

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
-GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP
-GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN-

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Huỳnh Huy Vũ	Giám đốc	Chủ tịch Hội đồng	
2	Nguyễn Huỳnh Tấn Phong	Phó Giám đốc	Phó Chủ tịch Hội đồng	
3	Huỳnh Văn Gìn	Tổ trưởng tổ GDTX	Phó Chủ tịch Hội đồng	
4	Trương Thị Oanh	Tổ trưởng tổ Giáo vụ - Hành chính - Tổng hợp	Thư ký Hội đồng	
5	Nguyễn Chí Kiên	Tổ phó tổ GDTX	Ủy viên	
6	Nguyễn Thanh Xuân	Tổ phó tổ GDTX	Ủy viên	
7	Vũ Thị Quy	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
8	Lê Thị Hà	Nhân viên kế toán	Ủy viên	
9	Vũ Duy Phong	Trợ lý thanh niên	Ủy viên	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2023

MỤC LỤC

BẢNG TỔNG HỢP	5
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ.....	5
Phần I.....	7
CƠ SỞ DỮ LIỆU	7
Phần II.....	11
TỰ ĐÁNH GIÁ	11
I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	11
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý.....	15
1.1. Tiêu chí 1: Xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm.....	16
1.2. Tiêu chí 2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.....	17
1.3. Tiêu chí 3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	19
1.4. Tiêu chí 4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.	21
1.5. Tiêu chí 5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước.....	23
1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua.....	26
1.7. Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội.	28
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên.....	30
2.1. Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý	31
<i>c) Có đủ cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.....</i>	<i>31</i>
2.2. Tiêu chí 2: Giáo viên	33
2.3. Tiêu chí 3: Nhân viên	35
2.4. Tiêu chí 4: Học viên	36
2.5. Tiêu chí 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.....	38

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	41
3.1. Tiêu chí 1: Cơ sở vật chất đáp ứng nhiệm vụ của trung tâm.....	41
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.....	43
3.3. Tiêu chí 3: Các công trình phục vụ sinh hoạt.....	44
3.4. Tiêu chí 4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của trung tâm.....	46
Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục	47
4.1. Tiêu chí 1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị.....	48
4.2. Tiêu chí 2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển trung tâm.....	52
4.3. Tiêu chí 3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp.....	57
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	59
5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.....	60
Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn.....	62
5.3. Tiêu chí 3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục ..	63
5.4. Tiêu chí 4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.....	66
5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục.	68
III. KẾT LUẬN CHUNG	70
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	72
TIÊU CHUẨN 1	72
BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	95
TIÊU CHUẨN 2	95
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	102
TIÊU CHUẨN 3	102
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	104
TIÊU CHUẨN 4	104
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	107
TIÊU CHUẨN 5	107

**BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		5	X	
2	X		6	X	
3	X		7	X	
4	X				
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2	X		5	X	
3	X				
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2	X				
3	X				
Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X				
2	X				
3		X			
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4	X	
2		X	5	X	
3	X				

Tổng số các chỉ số đạt: 63/72 tỷ lệ 87,5%

Tổng số các tiêu chí đạt: 21/24 tỷ lệ 87,5%

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên Trung tâm: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn

Tên trước đây: Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

Tỉnh/thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên giám đốc	Huỳnh Huy Vũ
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Hóc Môn	Điện thoại	093 341 3388
Xã/phường/thị trấn	Tân Thới Nhì	FAX	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Không	Website	https://gdtxhocmon.hcm.edu.vn/
Năm thành lập	1998	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học viên khuyết tật	Không
Tư thực	Không	Có học viên bán trú	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học viên nội trú	Không
Trung tâm liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 10	11	11	12	11	13

Khối lớp 11	10	10	10	10	09
Khối lớp 12	08	09	10	10	10
Cộng	29	30	32	31	32

2. Số phòng học

	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
Tổng số	17	17	17	17	17
Phòng học kiên cố	17	17	17	17	17
Phòng học bán kiên cố	00	00	00	00	00
Phòng học tạm	00	00	00	00	00
Cộng	17	17	17	17	17

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 8 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Giám đốc	01	00	00	01	00	00	
Phó giám đốc	01	00	00	00	01	00	
Giáo viên	30	22	00	22	08	00	
Nhân viên	13	08	00	12	00	01	
Cộng	45	30	00	35	09	01	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
Tổng số giáo viên	39	42	40	35	35
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,5	1,55	1,25	1,09	1,09
Tỷ lệ giáo viên/học viên	0,038	0,034	0,032	0,030	0,030
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	00	00	00	00	00
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

4. Học viên

	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
Tổng số	1013	1220	1266	1162	1150
- Khối lớp 10	417	467	497	397	485
- Khối lớp 11	346	399	388	410	315
- Khối lớp 12	251	331	363	334	350
<i>Tổng lớp</i>	29 lớp	30 lớp	32 lớp	31 lớp	32 lớp
Nữ	521	624	592	623	569
Dân tộc	15	20	22	28	26
Đối tượng chính sách	28	30	12	12	33

Khuyết tật	01	01	01	01	01
Tuyển mới	00	00	00	00	00
Lưu ban	26	21	40	62	34
Bỏ học	157	104	91	89	152
Học 2 buổi/ngày	00	00	00	00	00
Bán trú	00	00	00	00	00
Nội trú	00	00	00	00	00
Tỷ lệ bình quân học viên/lớp	38,96	45,19	39,56	36,30	35,93
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	99,50%	99,36%	99,48%	99,91%
- Nữ	100%	99,51%	99,32%	99,51%	99,82%
- Dân tộc	100%	100%	95,45%	96,42%	100%
Tổng số học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	241	328	353	329	350
- Nữ	153	153	177	186	195
- Dân tộc	05	05	05	05	08
Tổng số học viên giỏi cấp tỉnh	05	12	22	04	08
Tổng số học viên giỏi quốc gia	00	00	00	00	00

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trung tâm:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn. Từ năm 2023, Trung tâm đã nhận cơ sở mới, cơ sở vật chất khang trang, hiện đại. Hiện nay, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện đã trở thành cơ sở giáo dục tin cậy của nhân dân trên địa bàn huyện. Công tác dạy học văn hóa, đào tạo nghề, hướng nghiệp, phổ cập giáo dục trung học phổ thông đã có nhiều khởi sắc cả về quy mô và chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu xây dựng xã hội học tập tại huyện.

Diện tích đất: 15253.2 m² trong đó khuôn viên có diện tích 9248.33 m², diện tích sàn sử dụng 6.952.55 m² bao gồm 3 khối nhà A, B₁, B₂, C và các công trình phụ: sân chơi, nhà để xe.

1.1. Cơ sở chính: Số 7 đường Đặng Công Bình, ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Diện tích sàn sử dụng: 6.952.55 m².
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng số: Chưa có
- Cơ sở vật chất bao gồm:
 - + 30 phòng học
 - + 01 Lý thuyết; 03 phòng Thực hành Lý, Hóa, Sinh;
 - + 02 phòng học Ngoại ngữ;
 - + 02 phòng học Tin học;
 - + 01 phòng Y tế;
 - + 01 phòng Tiếp dân;
 - + 01 phòng Giám thị;

- + 01 phòng Đoàn Thanh niên;
- + 01 phòng Thư viện;
- + 01 phòng Truyền thống; 01 Hội trường.
- + 03 phòng Ban Giám đốc
- + 01 phòng Hội đồng - Giáo viên
- + 01 phòng Văn thư
- + 01 phòng Hành chính
- + 01 phòng Giáo vụ
- + 01 phòng Công đoàn – Hướng nghiệp

1.2. Tài chính:

*** Về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy; số lượng viên chức và lao động hợp đồng.**

1. Nhiệm vụ chức năng.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn, là cơ sở giáo dục trung học phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân. Trường có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn, là cơ quan chuyên môn, thực hiện quản lý Nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của Chính phủ. Đồng thời Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn, chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật Giáo dục Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành điều lệ trường Trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Quản lý giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong hoạt động giáo dục.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia hoạt động xã hội.

Thực hiện các hoạt động về kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia.

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

2. Về tổ chức bộ máy.

2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy.

- Hạng trường: Hạng III.
- Ban giám đốc 02 (01 Giám đốc và 01 phó Giám đốc).
- Tổ văn phòng: 01 tổ.
- Tổ chuyên môn: 01 tổ.

Các tổ chức chính trị xã hội khác: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện Cha mẹ học viên.

1.3. Về công tác quản lý:

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, phòng GDTX-CNĐH Sở Giáo dục, của Huyện ủy, của UBND huyện Hóc Môn, sự phối hợp của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, của các Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên trong Cụm 2 và của các tổ chức xã hội trong và ngoài Trung tâm.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên đạt và trên chuẩn, có năng lực và kinh nghiệm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, làm việc với tinh thần trách nhiệm, được sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện Cha, Mẹ học viên và các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng Sản trong Trung tâm.

2. Khó khăn

Chất lượng đầu vào thấp, khả năng tiếp thu của học viên còn hạn chế, thiếu ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện đạo đức, đa số học viên ca tuổi phải vừa làm vừa học.

Phần lớn gia đình học viên có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế và bất ổn về hoàn cảnh gia đình, cha mẹ học viên chưa quan tâm đúng mức đến việc học tập và rèn luyện đạo đức của con em mình, sự phối hợp giữa Trung tâm với gia đình học viên còn hạn chế.

Do số học viên tăng, số giáo viên ít không đủ nhân sự để đáp ứng vì vậy Trung tâm hợp đồng làm việc và hợp đồng thỉnh giảng nhiều nhưng ngân sách chỉ cấp theo nhân sự biên chế nên Trung tâm gặp rất nhiều khó khăn.

Việc tổ chức dạy các lớp giáo dục kỹ năng sống, cập nhật kiến thức kỹ năng theo yêu cầu người học còn nhiều khó khăn trong thực hiện. Trong tác xây dựng xã hội học tập còn mang tính phong trào, chưa thực chất và phát triển bền vững.

2. Mục đích tự đánh giá

Công tác tự đánh giá sẽ giúp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn có cái nhìn tổng thể về những mặt mạnh, mặt tích cực đồng thời có cơ hội đánh giá những mặt hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động mà Trung tâm đã tiến hành từ nhiều năm qua. Từ kết quả kiểm định, Trung tâm sẽ xây dựng lại kế hoạch cải tiến, từng bước hoàn thiện mình, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao mà xã hội đặt ra cho ngành Giáo dục thường xuyên Thành phố hiện nay nói chung và với Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn nói riêng.

3. Quá trình và những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá

- Ngày 20/02/2023: Quyết định số 10/QĐ-GDNN-GDTX ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn, về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá.

- Ngày 23/2/2023: Công văn số 29/KH-GDNN-GDTX ngày 23 tháng 2 năm 2023 của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên

huyện Hóc Môn, về kế hoạch tự đánh giá.

+ Phân công thành 05 nhóm để thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

- Ngày 18/3/2023: các nhóm tiến hành báo cáo các tiêu chuẩn đã thu thập.

- Ngày 02/04/2023 : Các nhóm báo cáo các minh chứng đã thu thập.

- Ngày 15/4/2023: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng

- Ngày 25/4/2023: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng

- Ngày 28/4/2023: Các nhóm thu thập, xử lý, mã hoá các minh chứng

- Ngày 25/5/2023: Các nhóm tiến hành viết phiếu đánh giá tiêu chí

- Ngày 19/6/2023: Các nhóm tiến hành viết và sửa chữa bổ sung phiếu đánh giá tiêu chí

- Ngày 09/7/2023: Các nhóm tiến hành viết phiếu đánh giá tiêu chí và bổ sung minh chứng.

- Ngày 11/7/2023: Ban chỉ đạo và các nhóm họp dự thảo báo cáo tự đánh giá các tiêu chí.

- Ngày 24/7/2023: Ban chỉ đạo và các nhóm họp dự thảo báo cáo tự đánh giá các tiêu chí.

- Ngày 29/7/2023: Các nhóm hoàn thành 5 tiêu chuẩn tự đánh giá.

- Ngày 05/8/2023: Họp lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 26/8/2023: Họp lấy ý kiến dự thảo báo cáo tự đánh giá

- Ngày 06/9/2023: Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Công tác quản lý

Mở đầu: Cơ cấu tổ chức và công tác quản lý của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên Hóc Môn thường xuyên được cải tiến, điều chỉnh, bổ sung để hoạt động theo Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT, ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm thay thế cho Quy chế được ban hành kèm theo Quyết định số 01/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng

01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên.

1.1. Tiêu chí 1: Xây dựng chiến lược phát triển Trung tâm

a) Chiến lược phát triển xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện;

b) Chiến lược phát triển phù hợp với các nguồn lực của trung tâm, với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi tầng lớp nhân dân;

c) Chiến lược phát triển được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại Trung tâm, đăng tải trên website của Trung tâm.

1. Mô tả hiện trạng

a) Từ khi được thành lập đến khi đổi tên từ Trung tâm Giáo dục thường xuyên Hóc Môn sang Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn thì trung tâm đã xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn từ năm 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Văn bản đã định hướng, xác định được mục tiêu tổng thể, mục tiêu cụ thể và các giải pháp thực hiện

[H1-1-01-01].

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã xây dựng chiến lược phát triển dựa trên các nguồn lực về nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất. Hàng năm, Trung tâm đều có văn bản báo cáo về tài chính, về cơ sở vật chất, tổng kết năm học [H1-1-01-02].

Đặc biệt, phương hướng chiến lược của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội theo từng giai đoạn. Cụ thể, phù hợp với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Hóc Môn lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết về việc định hướng phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn [H1-1-01-03].

Một trong những mục tiêu của chiến lược xây dựng và phát triển Trung tâm đề ra là nhằm đáp ứng nhu cầu học thường xuyên, học suốt đời của mọi

tầng lớp nhân dân nên Trung tâm có kết hợp với Phòng giáo dục, hội khuyến học huyện, các tổ dân phố, công an khu vực thực hiện công tác rà soát điều tra, xác minh bổ sung đối tượng phổ cập giáo dục – xóa mù chữ trên địa bàn huyện. Hiện tại, có 9/12 xã, thị trấn tổng hợp báo cáo kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân và gửi về Trung tâm [H1-1-01-04].

c) Kế hoạch chiến lược, phát triển Trung tâm giai đoạn từ năm 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng và công bố từ đầu năm 2020. Trung tâm đã niêm yết công khai tại phòng Hội đồng sư phạm [H1-1-01-05].

Đăng tải website của Trung tâm [H1-1-01-06].

2. Điểm mạnh

Chiến lược xây dựng và phát triển Trung tâm được xây dựng phù hợp với mục tiêu giáo dục, định hướng phát triển của đơn vị và địa phương, được tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của Trung tâm đồng tình, thống nhất và quyết tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Chiến lược phát triển Trung tâm chưa được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Vì vậy, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giám đốc xây dựng các giải pháp giám sát cụ thể, xác định trách nhiệm và phân công nhân sự giám sát thường xuyên tiến độ thực hiện, kết quả thực hiện để làm cơ sở xây dựng kế hoạch bổ sung cho chiến lược xây dựng và phát triển Trung tâm trong giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.2. Tiêu chí 2: Thực hiện công tác điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.

- a) Tổ chức điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn;*
- b) Sử dụng kết quả điều tra để xây dựng kế hoạch hoạt động đáp ứng nhu cầu học tập của người dân;*

c) Chủ động tham gia xây dựng phong trào học thường xuyên, học suốt đời và xây dựng xã hội học tập.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, Trung tâm kết hợp với Phòng giáo dục, hội khuyến học huyện, các tổ dân phố, công an khu vực thực hiện công tác rà soát điều tra, xác minh bổ sung đối tượng phổ cập giáo dục – xóa mù chữ trên địa bàn huyện [H1-1-02-01].

Đã có 9/12 xã, thị trấn tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân và gửi về Trung tâm [H1-1-01-04].

Từ đó, Trung tâm tổ chức Phổ cập giáo dục Trung học phổ thông đảm bảo học viên tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt tỉ lệ 80% - 95%, đối tượng từ 18 – 21 tuổi có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 80% - 95% [H1-1-01-02].

b) Từ việc tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân 9/12 xã, thị trấn trên địa bàn huyện [H1-1-01-04].

Trung tâm đã thực hiện công tác Phổ cập giáo dục Trung học phổ thông.

c) Năm học 2019-2020 và 2020-2021, Trung tâm đã tham gia về công tác xây dựng xã hội học tập của các xã và thị trấn trên địa bàn huyện [H1-1-02-02].

Ngoài ra, Trung tâm xây dựng đủ kế hoạch các năm học [H1-1-02-03].

Báo cáo kết quả Phổ cập giáo dục Trung học phổ thông đủ các năm học [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Hằng năm, Trung tâm đều có sự phối hợp của các xã trên địa bàn trong việc tổ chức điều tra cập nhật trình độ học vấn của người dân nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác xóa mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, phổ cập giáo dục tại địa phương.

3. Điểm yếu

Thông tin các chương trình giảng dạy tại Trung tâm chưa phổ biến rộng đến người dân có nhu cầu học tập trên địa bàn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thông tin thường xuyên trên các chương trình phát thanh huyện, trang mạng xã hội của Trung tâm về hoạt động đào tạo tại Trung tâm đến người dân.

Năm học 2023 – 2024, Trung tâm sẽ tổ chức điều tra cập nhật nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn, tập hợp và thống kê xây dựng kế hoạch mở các lớp ở Trung tâm học tập cộng đồng đáp ứng đúng, đủ nhu cầu học tập của người dân.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.3. Tiêu chí 3: Thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- a) Xây dựng kế hoạch hoạt động theo tuần, tháng, học kỳ, năm học;*
- b) Có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo quy định;*
- c) Quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật Lưu trữ.*

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Hóc Môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, học kỳ, năm đầy đủ và tuân thủ đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm: Kế hoạch năm học do Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên phê duyệt, nhiệm vụ và phương hướng năm học, phân phối chương trình, kế hoạch chuyên môn, kế hoạch công tác chủ nhiệm, kế hoạch kiểm tra học kỳ I, kế hoạch kiểm tra học kỳ II [H1-1-02-03].

b) Chi bộ trung tâm hàng tháng và hàng năm đều có báo cáo và đề ra chương trình hành động cụ thể, kịp thời [H1-1-03-01].

Ngay từ đầu năm học, Ban Giám đốc đã họp để công bố các quyết định phân công, phân nhiệm cho các thành viên trong Trung tâm: Phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc, phân công lịch trực của Ban Giám đốc, Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Nội dung các cuộc họp với các đơn vị trực thuộc Trung tâm đều được ghi lại trong biên bản. Biên bản họp các đơn vị trực thuộc Trung tâm gồm: Sổ họp Hội đồng sư phạm, sổ họp liên tịch, sổ họp Ban Giám

đốc, sổ họp Hội đồng thi đua khen thưởng, sổ họp chuyên môn, sổ sinh hoạt tổ chuyên môn, sổ Hội nghị viên chức người lao động [H1-1-03-02].

Trung tâm đã đề ra các biện pháp cụ thể cho việc chỉ đạo, kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động. Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá công tác chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thể hiện trong báo cáo sơ kết học kỳ I, báo cáo sơ kết học kỳ II, báo cáo tổng kết năm học [H1-1-01-05].

Mỗi năm học, Ban Giám đốc đã họp để công bố các quyết định kiểm tra chuyên môn nhà giáo, công nhân viên, các bộ phận tổ [H1-1-03-03]. Biên bản kiểm tra nội bộ được lưu giữ đầy đủ và có xếp loại sau kiểm tra [H1-1-03-04].

c) Trung tâm đã quản lý hồ sơ, sổ sách theo quy định và theo Luật lưu trữ. Hệ thống hồ sơ sổ sách gồm: sổ gọi tên ghi điểm, sổ ghi đầu bài, học bạ của học viên, sổ chủ nhiệm, sổ theo dõi sử dụng đồ dùng dạy học, sổ công văn đến, sổ công văn đi, sổ đảng bộ, sổ cấp phát bằng tốt nghiệp [H1-1-03-05]. Ngoài ra các loại hồ sơ sổ sách có liên quan đều được lưu trữ bằng file mềm trong máy vi tính của các bộ phận.

Hàng năm, trung tâm có các đợt kiểm tra, kiểm tra chéo để đánh giá việc lưu trữ hồ sơ, văn bản [H1-1-03-06].

2. Điểm mạnh

Trung tâm xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng và năm học. Đồng thời, Ban Giám đốc có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo tuần, tháng, năm quản lý theo đúng quy định. Đội ngũ nhân viên, giáo viên làm công tác chuyên môn có đủ năng lực và nhiệt tình trong công tác, có tinh thần kỷ luật tốt. Quản lý hồ sơ chặt chẽ, ngăn nắp theo Luật Lưu trữ.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng kế hoạch hoạt động theo tháng của trung tâm chưa được thực hiện đầy đủ và đồng bộ.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ chưa thật sự hiệu quả còn mang tính hình thức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Bổ sung kế hoạch hoạt động theo tháng của trung tâm đầy đủ.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ theo đúng quy định và có chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.4. Tiêu chí 4: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học viên theo quy định của pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

a) Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm theo quy định;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên;

c) Huy động tối đa đội ngũ giáo viên sẵn có của địa phương và những người có kinh nghiệm, tâm huyết tham gia giảng dạy các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm Trung tâm đều xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với đầy đủ các nội dung trong đó có nội dung xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1-02-03].

Trung tâm có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; Hằng năm Trung tâm đều xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt công tác đề bạt, bổ nhiệm và tuyển dụng viên chức theo đúng quy định [H1-1-04-01].

b) Trung tâm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên. Có danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm [H1-1-04-02].

Trung tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ hàng năm, có đầy đủ hồ sơ, sổ sách về công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên về công tác chuyên môn [H1-1-03-04].

Trung tâm có xây dựng kế hoạch giảng dạy hằng năm và các tổ, nhóm chuyên môn đều thực hiện việc xây dựng kế hoạch chuyên môn của tổ, nhóm mình

[H1-1-04-03], thực hiện tốt việc kiểm tra, quản lý giáo viên, nhân viên và quản lý học viên, sổ gọi tên ghi điểm [H1-1-04-04], sổ ghi đầu bài [H1-1-04-05], sổ đăng bộ [H1-1-04-06].

Kết thúc năm học hàng năm, Trung tâm đều thực hiện báo cáo tổng kết năm học, trong đó đều nêu rõ những nội dung đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và quản lý học viên của trung tâm [H1-1-01-05].

c) Trung tâm có 30 giáo viên biên chế ở các môn học, số lớp hiện có (29 lớp), để đáp ứng đủ số lượng giáo viên cho các môn bắt buộc ở Chương trình phổ thông 2018; Ngoài danh sách đội ngũ cán bộ, giáo viên của Trung tâm, Trung tâm còn mời thêm đội ngũ giáo viên thỉnh giảng, nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Đối với giáo viên ngoài biên chế, Trung tâm đều có hợp đồng và vẫn theo dõi, kiểm tra việc giảng dạy và công tác của họ, từ đó có những yêu cầu như giáo viên biên chế về chuyên môn [H1-1-04-07].

Để nâng cao chất lượng chuyên môn, đồng thời theo dõi, giám sát kịp thời hoạt động chuyên môn của đội ngũ giáo viên thỉnh giảng tại Trung tâm. Hàng năm Trung tâm đều thực hiện tốt công tác kiểm tra hoạt động chuyên môn của đội ngũ giáo viên thỉnh giảng và có các báo cáo có nội dung đánh giá việc huy động người tham gia giảng dạy tại Trung tâm trong các báo cáo tổng kết năm học hàng năm của Trung tâm [H1-1-01-05].

2. Điểm mạnh

Trung tâm quản lý có hiệu quả, tạo được kỷ cương trong hoạt động, nâng cao chất lượng giảng dạy. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên theo quy định của Pháp luật, theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung

tâm. Có kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác tuyển dụng, đề bạt và bổ nhiệm cán bộ quản lý theo đúng quy định. Đội ngũ giáo viên biên chế chuẩn về trình độ chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm cao, ý thức tổ chức kỷ luật tốt. Trung tâm cũng đã huy động được đội ngũ giáo viên thỉnh giảng giàu kinh nghiệm, tâm huyết với nghề cùng tham gia giảng dạy.

3. Điểm yếu

10% giáo viên biên chế của Trung tâm còn trẻ, mới vào nghề nên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác xử lý những tình huống sư phạm đối với học viên giáo dục thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Ban Giám đốc Trung tâm tăng cường giám sát, kiểm tra giáo viên trẻ để bồi dưỡng kinh nghiệm, kỹ năng dạy học cho phù hợp với người học giáo dục thường xuyên.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.5. Tiêu chí 5: Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo các quy định của Nhà nước.

a) Có hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu, chi, quyết toán và báo cáo tài chính, kiểm kê tài sản theo quy định;

c) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ; thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hệ thống các văn bản quy định về công tác quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị được thu thập, tập hợp, cập nhật hằng ngày qua các phương tiện thông tin liên lạc, qua đường văn thư hoặc qua đường bưu điện bao gồm các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn hoặc Quyết định của các Bộ và cơ quan ngang Bộ, Quyết định của Ủy ban nhân dân, công văn hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên [H1-1-05-01]:

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017.
- Văn bản hợp nhất số 2089/VBHN-BLĐTBXH.
- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017.
- Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017.
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021.

Báo cáo thực hiện Nghị định 43 của Chính phủ về báo cáo tổng hợp tình hình thu chi của đơn vị sự nghiệp công lập hàng năm [H1-1-05-02].

Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị được xây dựng với nội dung và hình thức theo quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập [H1-1-05-03]: Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021 + sửa đổi bổ sung.

b) Lập dự toán kinh phí hằng năm gồm dự toán số thu sự nghiệp, số chi hoạt động thường xuyên, số kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa nhỏ. Dự toán sau khi lập xong sẽ nộp cho cơ quan tài chính cấp trên và lưu một bộ tại đơn vị [H1-1-05-04].

Báo cáo tài chính thực hiện hằng năm theo các mẫu biểu được ban hành tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính bao gồm mẫu S05-H - Bảng cân đối phát sinh, mẫu B01/BCQT – báo cáo quyết toán kinh phí hoạt động B02/BCQT, báo cáo thực hiện kiến nghị của Kiểm toán, thanh tra tài chính. B03/BCQT thuyết minh báo cáo quyết toán, đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách theo mẫu số 20a ký hiệu 01a-SDKP/ĐVDT và đối chiếu chi tiết tình hình sử dụng kinh phí ngân sách bằng hình thức rút dự toán mẫu số 20C, ký hiệu 02a- SDKP/ĐVDT. Báo cáo tình hình tài chính mẫu B01/BCTC, báo cáo kết quả hoạt động mẫu B02/BCTC – Thuyết minh báo cáo tài chính B04/BCTC. Ngoài ra có thể lập một số mẫu biểu theo yêu cầu của cơ quan tài chính cấp trên. Sau khi lập đơn vị nộp lên cơ quan tài chính cấp trên để tiến hành kiểm tra xét duyệt quyết toán hằng năm. Đóng thành cuốn lưu tại đơn vị và nộp về PTCKH [H1-1-05-05].

Tình hình sử dụng, quản lý tài sản tại đơn vị được tổng hợp, đánh giá và kiểm kê hằng năm theo quy định. Công tác kiểm kê được thực hiện vào lúc 0 giờ ngày 01 tháng 01 hằng năm và lập các biên bản theo mẫu C23-HD – biên bản kiểm kê vật tư, công cụ, sản phẩm, hàng hóa; mẫu C53-HD – biên bản kiểm kê tài sản cố định [H1-1-05-06].

c) Công tác quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ trong lĩnh vực tài chính được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán. Chứng từ thu chi, hồ sơ nghiệp vụ tài chính, tài sản phát sinh được đóng thành quyển theo thứ tự thời gian phát sinh trong tháng; Hằng tháng, đơn vị đều tiến hành kiểm kê tiền mặt tại cơ quan với thành phần gồm đại diện Ban Giám đốc, kế toán, thủ quỹ và lập biên bản hiện trạng tiền mặt so với Sổ quỹ tiền mặt thời điểm kiểm kê; Các loại Sổ kế toán được in từ phần mềm kế toán chuyên dụng và đóng thành quyển theo yêu cầu quản lý của cơ quan tài chính cấp trên bao gồm Mẫu S11-H - sổ quỹ tiền mặt, S12-H - sổ tiền gửi ngân hàng kho bạc, S03H sổ cái theo hình thức nhật ký chung. Công tác công khai tài chính được thực hiện định kỳ và theo mẫu quy định tại Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính gồm: công khai dự toán thu chi ngân sách nhà nước, nguồn khác và công khai quyết toán thu chi, nguồn khác hằng năm, hình thức công khai là niêm yết tại bảng tin của đơn vị [H1-1-05-07].

Sổ tài sản cố định (mẫu Sổ S31-H) và sổ công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng (mẫu Sổ S32-H) và được cập nhật tăng giảm, tính hao mòn theo từng năm [H1-1-05-08].

Hồ sơ chứng từ thu chi đầy đủ, sắp xếp khoa học theo thứ tự thời gian theo năm tài chính [H1-1-05-09].

Ngoài ra, công tác công khai tài chính còn được thực hiện thông qua hình thức công khai trước Hội đồng sự phạm, báo cáo tình hình thu – chi tài chính trong Hội nghị Viên chức và Người lao động hằng năm [H1-1-05-10].

Biên bản của thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính được thực hiện hằng năm và lưu giữ đầy đủ [H1-1-05-11].

Hàng năm, cơ quan tài chính cấp trên đều tiến hành kiểm tra xét duyệt quyết toán tài chính, đánh giá tình hình sử dụng ngân sách, công tác kế toán, tình hình quản lý tài chính, tài sản, lập biên bản kiểm tra trước các thành viên kiểm tra và đại diện đơn vị được kiểm tra [H1-1-05-12].

2. Điểm mạnh

Hệ thống văn bản chỉ đạo được cập nhật thường xuyên để thay thế bổ sung các nội dung không còn phù hợp.

Các loại hồ sơ sổ sách, báo cáo quyết toán đều thực hiện theo đúng quy định chặt chẽ của Luật Kế toán.

Thực hiện công khai tài chính và kiểm tra tài chính hàng năm với chất lượng khá tốt.

3. Điểm yếu

Công việc kế toán quá nhiều nên đôi khi chậm trễ báo cáo so với thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Kế toán sắp xếp khoa học hơn để nghiên cứu văn bản và hoàn thành báo cáo đúng thời gian quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của chính quyền địa phương và của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; thực hiện các phong trào thi đua.

a) Thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục thường xuyên; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương; sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên;

b) Tổ chức, duy trì các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước;

c) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn luôn thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước liên quan đến giáo dục thường xuyên; chấp hành sự chỉ đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thông qua thực hiện báo cáo hoạt động chi bộ cuối năm của Trung tâm [H1-1-06- 01]

Trung tâm đã đạt nhiều thành tích về chuyên môn, như giấy khen học viên giỏi, giấy chứng nhận “Tập thể Lao động xuất sắc” hằng năm, giấy khen của Ủy ban nhân dân Thành phố trong năm học về thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học [H1-1-06- 02].

b) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn chấp hành sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của Phòng Giáo dục thường xuyên – Chuyên nghiệp và Đại học của Sở Giáo dục và Đào tạo về các hoạt động giáo dục như sinh hoạt Cụm chuyên môn Giáo dục thường xuyên, cụm thi đua giáo dục thường xuyên, hàng năm Trung tâm đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học [H1-1-02-03].

Trung tâm thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua như: Các hoạt động chào mừng Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11, chào mừng Ngày Truyền thống Sinh viên Học sinh 9/1, Ngày Thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Hội thao: mừng Đảng mừng xuân; hành trình về nguồn.... Các phong trào thi đua có kế hoạch rõ ràng, cụ thể, giáo viên và học viên tích cực tham gia. Các kế hoạch và quyết định khen thưởng được lưu trữ trong sổ thi đua [H1-1-06- 03].

c) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn thực hiện lưu trữ các công văn đi một cách khoa học, có trật tự, có sổ lưu công văn đi [H1-1- 06- 04].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp. Các phong trào được học viên các lớp nhiệt tình tham gia. Công tác báo cáo được thực hiện tốt và đúng hạn.

3. Điểm yếu

Thời gian tổ chức các phong trào thi đua tại Trung tâm còn phụ thuộc nhiều vào công tác chuyên môn, chưa có kế hoạch cụ thể để học tập kinh nghiệm các gương điển hình trong phong trào. Việc thực hiện nêu gương các mô hình tiên tiến chưa kịp thời để nhân rộng và lan tỏa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua tại Trung tâm gắn với công tác chuyên môn, có kế hoạch cụ thể để tổ chức bồi dưỡng và tạo điều kiện để gương điển hình được trao đổi kinh nghiệm. Duy trì tổ chức các phong trào thi đua, duy trì chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với cấp trên. Xây dựng kế hoạch xã hội hóa, huy động nguồn lực cho các hoạt động và phong trào Đoàn Thanh niên của Trung tâm.

5. Tự đánh giá: Đạt

1.7. Tiêu chí 7: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm; phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trung tâm;

b) Đảm bảo an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong Trung tâm.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm đã xây dựng các phương án về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng chống các tệ nạn xã hội. Trung tâm thành lập ban bảo hộ lao động, an toàn trường học qua các năm [H1-1-07-01].

Trung tâm thành lập các báo cáo có nội dung đánh giá về các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng

tránh các tệ nạn xã hội. Trung tâm đã báo cáo việc thực hiện xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự qua các năm [H1-1-07-02].

b) Trung tâm đã có những báo cáo với nội dung đánh giá việc đảm bảo an toàn cho học viên và cán bộ, giáo viên, nhân viên của Trung tâm bằng các biên bản họp đánh giá kết quả và đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự, biên bản họp đánh giá và đề nghị công nhận trường học đạt tiêu chuẩn về an ninh trật tự; biên bản họp đánh giá tình hình kết quả xây dựng cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự [H1-1-07-03].

Trung tâm phối hợp với cơ quan công an xã Tân Hiệp về thực hiện phương án bảo đảm an ninh của Trung tâm [H1-1-07-04].

Trung tâm thực hiện lập các sổ thi đua nhằm tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho học viên, cán bộ giáo viên và nhân viên của Trung tâm [H1-1-06-03].

c) Thông qua các báo cáo công đoàn của Trung tâm qua các năm có nội dung khẳng định không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực [H1-1-07-05].

2. Điểm mạnh

Trung tâm rất chú trọng đến công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học viên, cho cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn Trung tâm. Thực hiện tốt các quy định về phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa về thiên tai, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học...

Có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình – nhà trường – xã hội và giữa các bộ phận trong Trung tâm nên chưa xảy ra trường hợp bị tai nạn, thương tích; học viên không vướng vào các tệ nạn xã hội. Tại Trung tâm không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới và bạo lực học đường.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số ít học viên chưa thực hiện nghiêm túc nội quy Trung Tâm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trung tâm tăng cường tổ chức các hoạt động chương trình kỹ năng sống nhằm phòng chống bạo lực học đường. Tăng cường công tác quản sinh, quản lý chặt chẽ và toàn diện hơn về nề nếp của học viên, kịp thời ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã xây dựng Chiến lược phát triển đơn vị giai đoạn 2021 đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Trung tâm đã hoạt động theo đúng chức năng, quản lý chuyên môn theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ năng lực và trình độ để đáp ứng yêu cầu công tác.

Trung tâm cũng thực hiện đúng các quy định về quản lý tài sản, tài chính; chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật được thực hiện tốt; tinh thần đoàn kết nội bộ, môi trường làm việc an ninh trật tự được xây dựng tốt.

Điểm yếu cơ bản:

Chiến lược phát triển Trung tâm chưa được duyệt của các cấp có thẩm quyền và đăng tải rộng rãi trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Vì vậy, chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các tổ chức và các tầng lớp nhân dân địa phương.

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động; thực hiện quản lý chuyên môn, kiểm tra nội bộ chưa thật sự hiệu quả, đôi khi còn mang tính hình thức.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 7/7

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/7

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên

Mở đầu: Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của Trung tâm đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. 100% giáo viên được đánh giá chuyên môn từ khá trở lên. Đội ngũ nhân viên có nghiệp vụ tương đối khá, đáp ứng được nhu cầu công tác. Học viên của Trung tâm nằm ở độ tuổi phổ thông.

2.1. Tiêu chí 1: Cán bộ quản lý

a) Giám đốc, phó giám đốc Trung tâm đạt các yêu cầu theo Chuẩn giám đốc Trung tâm, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên;

b) Hàng năm, giám đốc, phó giám đốc được đánh giá đạt từ loại khá trở lên theo Chuẩn giám đốc Trung tâm;

c) Có đủ cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) theo quy định của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm.

1. Mô tả hiện trạng

a) Ban Giám đốc Trung tâm gồm 03 người, đều đạt các yêu cầu theo quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 1 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên. Hồ sơ cán bộ công chức, viên chức của Giám đốc, Phó Giám đốc lưu giữ đầy đủ tại Trung tâm với các loại văn bản, chứng chỉ phù hợp với chức danh quy định [H2-2-01-01].

Ban Giám đốc đều có đủ bằng cấp theo quy định: bằng thạc sĩ, bằng đại học, trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục [H2-2-01-02].

Ban Giám đốc có thâm niên công tác trong ngành giáo dục thường xuyên từ 14 - 25 năm, đã đảm nhận chức vụ quản lý từ 6 – 12 năm.

b) Theo chuẩn trên khi lấy phiếu đánh giá của tập thể sư phạm, Giám đốc và Phó Giám đốc được đánh giá xuất sắc, phần tự đánh giá xếp loại khá. Theo quy định, hàng năm Trung tâm tiến hành việc đánh giá xếp loại Giám đốc, phó Giám đốc tại cơ quan đơn vị [H2-2-01-04].

Ban Giám đốc Trung tâm có đủ năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo tốt để đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ, thể hiện qua thành tích được khen thưởng [H2-2-01-05].

Bộ máy lãnh đạo vận hành tốt, không có các vị trí yếu kém, hoạt động đều tay và có tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái tốt.

Trung tâm đã xây dựng sổ thi đua cụ thể theo từng quý và từng năm để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ năm học. Từ đó, đề ra kế hoạch thi đua sao cho phù

hợp với đội ngũ giáo viên, nhân viên Trung tâm theo tinh thần tuân thủ đúng quy định của ngành Giáo dục và liên đoàn lao động huyện Hóc Môn. Bên cạnh đó đề ra các biện pháp cụ thể cho việc kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động thi đua. Sở thi đua do Giám đốc phê duyệt và được thực hiện công khai trong Trung tâm [H1-1-06-03].

c) Theo Quy chế tổ chức và hoạt động, Trung tâm có 2 bộ phận đảm nhiệm công việc quản lý cấp tổ: tổ giáo vụ - hành chính tổng hợp và tổ Giáo dục thường xuyên. Hằng năm, Giám đốc ra quyết định phân công tổ trưởng, tổ phó. Đã bổ nhiệm một tổ trưởng và một tổ phó tổ hành chính, bổ nhiệm một tổ trưởng chuyên môn và hai tổ phó tổ Giáo dục thường xuyên. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm nêu rõ nhiệm vụ hoạt động của từng tổ, vai trò, nhiệm vụ của từng thành viên trong tổ [H2-2-01-06].

2. Điểm mạnh

Giám đốc, phó Giám đốc có kinh nghiệm hoạt động trong môi trường giáo dục thường xuyên với thâm niên cao, hiểu biết rõ về tâm lý người học, người dạy từ đó điều hành công việc được trôi chảy, mang lại hiệu quả cao. Giám đốc, phó giám đốc luôn bám sát vào nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch tỉ mỉ, điều chỉnh kế hoạch kịp thời để đạt hiệu quả cao nhất trong công việc. Luôn đặt lợi ích của học viên lên hàng đầu.

3. Điểm yếu

Với đặc thù giáo dục thường xuyên tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm có lượng học viên đăng ký học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông rất đông (trên 1.000 học viên), tuy nhiên theo Quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT về cơ cấu tổ chức của Trung tâm không có các Tổ chuyên môn theo môn học, mà chỉ có 01 tổ quản lý là Tổ Giáo dục thường xuyên, vì vậy không có chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn theo môn học dẫn đến một số khó khăn trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trung tâm duy trì các chức danh tổ trưởng, tổ phó với các chế độ được hưởng như các trường trung học phổ thông, đồng thời thành lập thêm các nhóm

trường bộ môn để bám sát vào chuyên môn của từng môn học. Xây dựng các kế hoạch phát triển Trung tâm trong thời gian ngắn hạn, trung và dài hạn. Lập kế hoạch cử cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt

2.2. Tiêu chí 2: Giáo viên

a) Có số lượng giáo viên cơ hữu đảm bảo để tổ chức các lớp học; số lượng giáo viên thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của Trung tâm;

b) Giáo viên giảng dạy các chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân đạt tiêu chuẩn tương ứng với từng cấp học của giáo dục chính quy; giáo viên dạy các chương trình khác đạt tiêu chuẩn theo quy định;

c) Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực; sử dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động chuyên môn.

1. Mô tả hiện trạng

a) Năm học 2022 – 2023 Trung tâm có 35 giáo viên (30 biên chế [H1-1- 01-02].

05 thỉnh giảng đảm bảo để tổ chức các lớp học. Số lượng giáo viên thỉnh giảng đáp ứng quy mô tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo của Trung tâm [H1-1-04-02].

Giáo viên được phân công giảng dạy theo bảng phân công chuyên môn hàng năm [H2-2-02-01].

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo [H2-2-02-02].

Tất cả giáo viên đều đủ điều kiện để giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng, chứng chỉ trong hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1-03-04].

c) Công tác bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đã vận dụng sáng tạo, hiệu quả công nghệ

thông tin trong các hoạt động. Giáo viên của Trung tâm tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị hè, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ [H2-2-02-03].

Hàng năm Trung tâm đều có giáo viên đưa ra các sáng kiến trong công tác giảng dạy [H2-2-02-04].

việc ứng dụng công nghệ thông tin được đẩy mạnh. Thực hiện nghiêm túc chương trình bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng trực tuyến 9 mô đun trong Chương trình phổ thông 2018 [H2-2-02-05].

Công tác dự giờ thăm lớp được thực hiện đúng kế hoạch [H2-2-02-06].

Giáo viên của Trung tâm đăng ký đầy đủ giáo án có ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm [H2-2-02-07].

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các đợt thao giảng các cấp [H2-2-02-08].

2. Điểm mạnh

Tất cả giáo viên Trung tâm đều đạt chuẩn theo quy định, có năng lực chuyên môn tốt, nhiệt tình và tích cực tham gia phong trào các cấp, đoàn kết giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm để cùng thực hiện nhiệm vụ.

Luôn luôn học tập, rèn luyện, trau dồi đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao trình độ.

Giáo viên trung tâm thực hiện nghiêm túc các quy chế của ngành, tham gia đầy đủ các đợt tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, đa số sử dụng công nghệ thông tin tốt.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên mới ra trường chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường tập huấn chỉ đạo đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường dự giờ, học hỏi thêm kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt

2.3. Tiêu chí 3: Nhân viên

- a) Có số lượng phù hợp với quy mô của Trung tâm;
- b) Nhân viên kế toán có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo công việc đảm nhiệm;
- c) Thực hiện đầy đủ và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có 13 nhân viên thuộc diện biên chế và hợp đồng gồm: 01 kế toán, 01 văn thư, 03 học vụ, 01 tổ chức nhân sự, 01 y tế, 01 thủ quỹ, 01 hướng nghiệp, 02 bảo vệ và 02 phục vụ [H1-1-04-02].

Số lượng nhân viên phù hợp với mục tiêu phát triển và quy mô của Trung tâm [H1-1-02-03].

b) Nhân viên kế toán có bằng cấp phù hợp với chuyên ngành [H2-2-03-01].

Nhân viên văn thư có bằng Cao đẳng hành chính quản lý văn thư; Nhân viên học vụ có bằng cấp phù hợp với chuyên ngành; Nhân viên y tế có bằng Y sỹ trung cấp; Nhân viên tổ chức nhân sự có bằng Đại học quản lý nhà nước; Nhân viên thủ quỹ có bằng cấp phù hợp với chuyên ngành; Nhân viên hướng nghiệp có bằng cấp phù hợp với chuyên ngành [H2-2-03-01].

Các nhân viên đã tham gia những lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ và đạt được các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của công việc mình đảm nhiệm [H2-2-03-02].

c) Nhân viên của Trung tâm đều hoàn thành nhiệm vụ được giao thể hiện qua báo cáo tổng kết cuối năm [H1-1-01-02].

Biên bản họp xét thi đua của Hội đồng thi đua [H1-1-06-03].

Mỗi học kỳ nhân viên tự rà soát đánh giá để khắc phục tồn tại và cải tiến các biện pháp thực hiện tốt công việc được giao.

Tinh thần đoàn kết của khối nhân viên văn phòng với tập thể giáo viên trong Trung tâm được duy trì tốt. Ý thức của nhân viên văn phòng về vai trò “gián tiếp” hỗ trợ các hoạt động “trực tiếp” giảng dạy của giáo viên tốt. Việc

phối hợp hỗ trợ nhau trong công tác của các nhân viên khối văn phòng rất tốt.

3. Điểm yếu

Vị trí thư viện và thiết bị do giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm trong công tác vì đảm trách nhiều nhiệm vụ khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên Trung tâm hăng hái tự học và tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Hoàn thiện các phòng thư viện, thiết bị để nhân viên phụ trách có điều kiện thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

5. Tự đánh giá: Đạt

2.4. Tiêu chí 4: Học viên

a) Được phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình giáo dục, các yêu cầu kiểm tra đánh giá, điều kiện tốt nghiệp, nội quy, quy định của Trung tâm; các quy định của pháp luật, chính sách, chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước;

b) Được cung ứng các dịch vụ sinh hoạt, tư vấn, hỗ trợ tìm hiểu về nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm; được tạo điều kiện để tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao, giải trí ngoại khóa, hoạt động đoàn thể;

c) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học viên và quy định về các hành vi học viên không được làm.

1. Mô tả hiện trạng

a) Ngay từ đầu năm học, Trung tâm đã phổ biến đầy đủ về mục tiêu, chương trình giáo dục: nội dung chương trình học tập của từng bộ môn của các khối lớp; quy định về xếp loại học lực và hạnh kiểm, điều kiện lên lớp hay được xét và thi tốt nghiệp theo Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 43/2021/TT-BGDĐT. Trong năm học, học viên được thông báo kế hoạch kiểm tra học kỳ [H1-1-02-03];

Cuối năm học, các lớp 12 được tập huấn sinh hoạt quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông trong được cấp phát bằng tốt nghiệp theo đúng quy định ngoài ra học viên còn được phổ biến các thông tin về pháp luật trên bảng tin Đoàn Thanh niên, nội quy của Trung tâm đối với học viên [H2-2-04-01].

Triển khai kế hoạch, chương trình ngoại khóa [H2-2-04-02].

b) Trung tâm cũng đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và một số trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tổ chức các lớp học nghề trung cấp, tư vấn hướng nghiệp cho học viên khối 12 [H1-1-01-06].

Trung tâm luôn đảm bảo các quyền của học viên, được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, an toàn để học tập ở lớp và tự học ở nhà, được cung cấp thông tin về việc học tập của mình, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, được đối xử bình đẳng, dân chủ, được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do Trung tâm tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định đối với những học viên được hưởng chính sách xã hội, những học viên có khó khăn về đời sống và những học viên có năng lực đặc biệt [H2-2-04-03].

Công tác thanh niên được đẩy mạnh, học viên của Trung tâm tham gia tất cả các hoạt động Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các phong trào do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, huyện Đoàn Hóc Môn và Trung tâm tổ chức như: tổ chức kết nạp đoàn viên mới, tham gia Hội trại truyền thống 9/1, hội diễn văn nghệ chào mừng 20/11, hội xuân,.....[H2-2-04-04].

c) Học viên thực hiện đầy đủ nhiệm vụ trong quy định về các hành vi học viên không được làm, được đánh giá qua xếp loại học lực và hạnh kiểm ở từng học kỳ và cuối năm học [H2-2-04-05].

Học viên được xét TN khi đủ điều kiện [H2-2-04-06]. Tuy nhiên một số học viên còn vi phạm nội quy được lưu trong sổ chủ nhiệm lớp [H2-2-04-07].

Các loại sổ như sổ gọi tên ghi điểm, học bạ được lưu trữ theo quy định [H1-1-04-04].

Việc khen thưởng, kỷ luật học viên cũng được thể hiện trong biên bản xét duyệt hàng năm [H2-2-04-08].

Báo cáo năm học của Trung tâm [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Đa số học viên của Trung tâm chấp hành tốt nội quy học tập, nhiều học viên rất ngoan và lễ phép, giàu lòng nhân ái. Lực lượng đoàn viên của Trung tâm ngày càng đông, đây là những nhân tố tích cực trong các phong trào của Trung tâm. Có nhiều học viên đạt giải học viên giỏi cấp Thành phố.

3. Điểm yếu

Trung tâm còn hạn chế trong công tác hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên sau khi các em tốt nghiệp trung học phổ thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trung tâm phối hợp với các Trung tâm giới thiệu việc làm các trường Trung cấp, cao đẳng phối hợp tổ chức giảng dạy chương trình trung cấp nghề để giới thiệu hỗ trợ học viên có bằng trung cấp, hoặc đã tốt nghiệp trung học phổ thông tìm kiếm việc làm...

5. Tự đánh giá: Đạt

2.5. Tiêu chí 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên được đảm bảo quyền lợi theo quy định của pháp luật.

a) Được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ;

b) Được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định;

c) Được bảo vệ nhân phẩm, danh dự; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

1. Mô tả hiện trạng

a) Tại Trung tâm, các vị trí đều được đảm bảo tạo điều kiện để thi hành nhiệm vụ như máy vi tính nối mạng ở từng bộ phận, mua sắm trang thiết bị, dụng cụ lao động, hỗ trợ lao động, đồng phục v.v... Các báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá việc đảm bảo các điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ thể hiện qua Nghị quyết của Hội nghị viên chức và người lao động hàng năm [H2-2-05-01]. Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-05-03].

b) Cán bộ, giáo viên, nhân viên được tạo điều kiện bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm [H2-2-05-02].

Quy chế chi tiêu nội bộ [H1-1-05-03].

Các chứng từ có nội dung thanh toán lương, phụ cấp và các chế độ khác cho cán bộ, giáo viên khi đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1-05-09].

c) Trung tâm thực hiện tốt những quy định về việc bảo vệ nhân phẩm, danh dự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Viên chức, người lao động được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật trong báo cáo năm học [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị cần thiết cho từng vị trí việc làm để hoàn thành nhiệm vụ. Hội đồng sư phạm Trung tâm là một tập thể đoàn kết nhất trí, không có hiện tượng bè phái, trù dập, vu khống lẫn nhau, không có đơn thư khiếu nại hay tố cáo. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với đội ngũ được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật. Các hình thức

công khai được sự đồng tình của tập thể.

3. Điểm yếu

Kinh phí để cử cán bộ, giáo viên, nhân viên đi tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị... còn hạn hẹp. Việc đi học trùng với giờ hành chính, nên cũng gây khó khăn nhất định khi giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trung tâm sẽ huy động nguồn lực, tài chính để bổ sung nguồn kinh phí đào tạo bồi dưỡng, sắp xếp thời gian phù hợp, tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên, nhân viên tham gia học tập, bồi dưỡng.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn có ban Giám đốc năng động, nhiệt huyết, có tầm nhìn chiến lược và công tác quản lý hiệu quả. Đội ngũ giáo viên đủ số lượng, đều đạt chuẩn và trên chuẩn về chuyên môn. Giáo viên luôn nhiệt tình, sáng tạo, là tấm gương sáng tự học và sáng tạo. Đội ngũ nhân viên đảm bảo về số lượng, nhiệt tình trong công tác, luôn sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành tốt mọi công việc. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên của Trung tâm luôn hoàn thành tốt và xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Học viên của Trung tâm đa dạng về trình độ, nhưng nhìn chung có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức học tập tốt.

Điểm yếu cơ bản:

Giáo viên chỉ có một tổ trưởng chuyên môn nên khó khăn trong triển khai nhiệm vụ và công tác quản lý nhiều bộ môn khác nhau. Nhân viên văn phòng còn phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ khác nhau. Học viên Trung tâm sau tốt nghiệp cơ hội tìm việc làm còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/5

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Mở đầu: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn nằm tại số 7 đường Đặng Công Bình, ấp Nhị Tân 2, xã Tân Thới Nhì, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của Trung tâm đáp ứng đủ nhu cầu đa dạng hóa dạy và học. Diện tích Trung tâm là 15253.2 m² trong đó khuôn viên có diện tích 9248.33 m², có tường rào bao quanh, phòng học đúng quy cách và đồng bộ, có đủ các phòng làm việc của Ban giám đốc, giáo viên, nhân viên, thư viện, phòng hội đồng...có sân chơi, phòng tập luyện thể dục thể thao và nhà để xe.

3.1. Tiêu chí 1: Cơ sở vật chất đáp ứng nhiệm vụ của trung tâm

- a) Có khuôn viên, tường rào bao quanh, biển tên của Trung tâm;
- b) Có phòng làm việc của Giám đốc, các phó Giám đốc, phòng làm việc của kế toán, thủ quỹ, văn thư, phòng họp hội đồng, phòng giáo viên, phòng làm việc của các phòng (tổ) chuyên môn;
- c) Có thư viện đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học viên; phòng bảo vệ; nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhà để xe cho học viên.

1. Mô tả hiện trạng

a) Khuôn viên Trung tâm có diện tích là 9.248,33m², có tường rào bao quanh. Trong khuôn viên có trạm điện, nhà xe, có 30 phòng học và các phòng làm việc hành chính. Trên đường Đặng Công Bình có 1 cổng chính và 1 cổng phụ. Biển tên Trung tâm đặt theo đúng quy định tại Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 1 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3-01-01].

b) Trung tâm có 01 phòng làm việc của Giám đốc và 02 phòng phó Giám đốc, 01 phòng làm việc của kế toán và thủ quỹ, 01 phòng văn thư mỗi phòng có diện tích 26,60 m² nằm ở tầng trệt dãy A. Phòng hội đồng sư phạm nằm ở

lầu 1 dãy C, diện tích 139,24 m² có trang bị đầy đủ quạt trần, máy chiếu, hệ thống âm thanh [H1-1-01-05]. Hằng năm trung tâm có tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất và lưu đầy đủ biên bản [H1-1-05-06].

c) Thư viện có diện tích 186,68 m² có nội quy rõ ràng [H3-3-01-02].

Có phòng đọc sách diện tích 92,04 m². Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo đầy đủ phục vụ cho cán bộ, giáo viên và học viên đọc sách, nghiên cứu [H3-3-01-03].

Nhà để xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên bố trí phía sau dãy B1, nơi để xe học viên bên cạnh nhà xe giáo viên [H3-3-01-01].

2. Điểm mạnh

- Khuôn viên Trung tâm tạo được môi trường sư phạm xanh - sạch- đẹp – an toàn.

- Có đủ phòng và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và công tác hành chính quản trị, đáp ứng yêu cầu dạy và học của Trung tâm.

- Có phòng bảo vệ, nhà để xe riêng biệt đảm bảo an toàn, tạo sự an tâm cho giáo viên, nhân viên và học viên trong quá trình giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

- Số lượng đầu sách, báo và tạp chí trong thư viện còn hạn chế, chưa đa dạng về chủng loại.

- Thư viện chưa bố trí máy tính để tìm hiểu tài liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Có lộ trình mua mới bổ sung về số lượng và đa dạng chủng loại sách, báo và tạp chí theo từng năm học nhất là để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đồng thời, Trung tâm cũng xây dựng kế hoạch vận động và phát huy văn hóa đọc trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên.

5. Tự đánh giá: Đạt.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học đảm bảo yêu cầu theo quy định.

a) Phòng học đảm bảo về diện tích, ánh sáng, an toàn, có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập;

b) Phòng học tin học, ngoại ngữ được nối mạng internet;

c) Phòng thí nghiệm, xưởng (phòng) thực hành có đủ thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có 30 phòng học ở các dãy A, B1, B2, C với diện tích mỗi phòng học trung bình là 60,84 m²; có 10 bộ bóng đèn đôi, 04 cửa sổ, 02 cửa chính, 04 quạt trần, đảm bảo đủ ánh sáng và thông thoáng trong mọi điều kiện về thời tiết; có thiết bị chống giạt, đèn báo cháy, các cửa sổ đều có song sắt bảo vệ; có ti vi và trang thiết bị khác để ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình dạy và học [H3-3-01-01].

Hàng năm, Trung tâm đều thực hiện báo cáo thống kê khối phòng học để xếp lớp phù hợp với số lượng học viên hiện có của trung tâm [H1-1-05-02].

Tình hình sử dụng, quản lý phòng học tại đơn vị được tổng hợp, đánh giá và kiểm kê hằng năm theo quy định [H1-1-05-06].

b) Phòng học Tin học có 2 phòng, mỗi phòng chứa 45 máy tính, được nối mạng nội bộ và đường truyền internet do Tập đoàn Bưu chính viễn thông Viettel, VNPT cung cấp và được thanh toán cước hằng tháng ; phòng học ngoại ngữ tọa lạc tại lầu 2 dãy A, có các thiết bị nghe nhìn, nối mạng nội bộ và đường truyền internet [H3-3-02-01].

Hàng năm, Trung tâm đều thực hiện báo cáo thống kê cơ sở vật chất về phòng tin học, ngoại ngữ được kết nối internet đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và các hoạt động giáo dục [H1-1-01-05].

Sổ tài sản cố định (mẫu Sổ S31-H) và sổ công cụ, dụng cụ tại nơi sử dụng (mẫu Sổ S32-H) và được cập nhật tăng giảm, tính hao mòn theo từng năm [H1-1-05-08].

c) Phòng thực hành khoa học tự nhiên 03 phòng Lí, Hóa, Sinh-Công nghệ nằm ở tầng 2 dãy A, có trang bị các hóa chất, dụng cụ thí nghiệm tối thiểu cho các bộ môn, các trường trung cấp trang bị đồ dùng, thiết bị phù hợp với từng ngành nghề [H3-3-02-02].

2. Điểm mạnh

Trung tâm có phòng học đảm bảo ánh sáng, thông thoáng, an toàn và có đủ thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập; phòng học tin học, ngoại ngữ được nối mạng nội bộ và đường truyền internet; phòng thực hành khoa học tự nhiên có trang bị các hóa chất, dụng cụ thí nghiệm tối thiểu cho các bộ môn.

3. Điểm yếu

Phòng thực hành chưa có đủ thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đề xuất Trung tâm có lộ trình mua sắm thiết bị thí nghiệm tối thiểu, thiết bị dạy nghề theo yêu cầu của chương trình giáo dục và giảng dạy các bộ môn.

5. Tự đánh giá: Đạt

3.3. Tiêu chí 3: Các công trình phục vụ sinh hoạt.

a) Có phòng y tế với trang thiết bị y tế tối thiểu đối với trường học và tương thích với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định;

b) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, hệ thống cung cấp nước, thoát nước đạt tiêu chuẩn;

c) Có phòng nghỉ cho giáo viên, khu vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên, riêng đối với nam và nữ, đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

a) Phòng Y tế được bố trí tại tầng trệt dãy A, diện tích khoảng 40,60 m², các thiết bị y tế thiết yếu phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu đúng quy định, sử dụng tốt [H3-3-03-01].

Danh mục các loại thuốc là các loại thuốc thiết yếu, số lượng vừa đủ, còn hạn sử dụng, nguồn gốc rõ ràng, được ghi chép và cập nhật đầy đủ trong sổ cấp phát thuốc [H3-3-03-02].

Được đánh giá và kiểm kê hàng năm theo quy định [H1-1-05-06].

b) Nước sinh hoạt sử dụng nước máy đạt tiêu chuẩn an toàn về chất lượng theo quy định có hệ thống ống dẫn đến các phòng sử dụng. Nước uống đảm bảo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, đạt tiêu chuẩn cơ sở cung cấp nước uống rõ ràng, uy tín và được Sở Y tế Thành phố chứng nhận đạt tiêu chuẩn [H3-3-03-03].

c) Có phòng nghỉ trưa riêng cho giáo viên nam và giáo viên nữ diện tích mỗi phòng 26,60 m² ở tầng 2. Khu vực vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên riêng đối với nam và nữ, đầy đủ đảm bảo vệ sinh môi trường [H1-1-01-05].

2. Điểm mạnh

Phòng Y tế có đầy đủ thiết bị y tế thiết yếu phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên; nước uống, nước sinh hoạt đảm bảo đủ sử dụng, chất lượng, an toàn cho cán bộ, giáo viên; có khu vệ sinh cho giáo viên nam, nữ riêng tại tầng trệt dãy A, B1, B2, C có đầy đủ xà phòng rửa tay và nước sát khuẩn theo quy định; có khu vực vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Trung tâm chưa có nhà chứa rác tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Khi trung tâm được nhận bàn giao xong cơ sở mới sẽ xây nhà chứa rác tập trung, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt.

3.4. Tiêu chí 4: Khai thác, tận dụng cơ sở vật chất sẵn có của địa phương để mở rộng hoạt động giáo dục của trung tâm.

a) Khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương;

b) Khai thác, sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

c) Liên kết với hệ thống thư viện của địa phương, của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để khai thác nguồn tài liệu, học liệu đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên và học viên.

1. Mô tả hiện trạng

Trung tâm phối hợp đào tạo với các trường: Trung Cấp Kỹ Thuật Nông Nghiệp, Trung Cấp Hồng Hà, Trung Cấp Tôn Đức Thắng, Trung Cấp Kinh Tế Sài Gòn nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học viên có thể vừa theo học chương trình văn hóa phổ thông vừa tham gia học nghề. Ngoài ra Trung tâm còn liên kết với Trường Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP HCM để tổ chức dạy văn hoá cho học sinh lớp Trung cấp [H3-3-04-01].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã phối hợp với các trường trung cấp đào tạo đa dạng các ngành nghề, đáp ứng nhu cầu vừa học văn hoá vừa học nghề của học viên.

3. Điểm yếu

Trung tâm chưa khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương; sử dụng các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trung tâm chủ động phối hợp với Trung tâm học tập cộng đồng các xã, các trường trường trung học cơ sở, trung học phổ thông mở các lớp, khóa dạy đáp ứng theo nhu cầu của người học trên địa bàn huyện Hóc Môn để khai thác, tận dụng tối đa phòng học của các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, nhà văn hóa, hội trường của địa phương; phối hợp với Hội Doanh nghiệp

huyện Hóc Môn để học viên học nghề có cơ sở thực hành các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh tại địa phương.

5. Tự đánh giá: Không đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Cơ sở vật chất Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đáp ứng được nhu cầu đa dạng về dạy và học chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học phổ thông hệ giáo dục thường xuyên, tổ chức các lớp học khóa học theo nhu cầu của người học trên địa bàn huyện Hóc Môn, liên kết đào tạo đa dạng các ngành trình độ trung cấp.

Điểm yếu cơ bản:

Trung tâm chưa khai thác, tận dụng cơ sở vật chất của các cơ sở giáo dục, các nhà xưởng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Hóc Môn để mở rộng hoạt động giáo dục của Trung tâm.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 3/4.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/4.

Tiêu chuẩn 4: Công tác xã hội hóa giáo dục

Mở đầu: Trong những năm qua, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã xây dựng tốt quan hệ giữa Trung tâm, gia đình và xã hội. Ban đại diện cha mẹ học viên có sự phối hợp hiệu quả, hỗ trợ Trung tâm trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học viên. Bên cạnh đó, Trung tâm luôn tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Hiện nay, cái nhìn của phụ huynh và số lượng học viên khi đến đăng ký nhập học tại Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn được cải thiện đáng kể, đánh giá về năng lực dạy học và quản lý học

viên có thay đổi theo chiều hướng tích cực, đầy đủ hơn về cấp học trung học phổ thông (hệ Giáo dục thường xuyên). Tuy nhiên, người học chỉ tập trung về học văn hóa chứ chưa chú trọng nhiều đến việc học nghề. Việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể trên địa bàn để tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời có phần hạn chế.

4.1. Tiêu chí 1: Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị.

a) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập;

b) Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục;

c) Tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm đã thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập như sau:

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực từ lãnh đạo Huyện ủy-Hội đồng nhân dân- Ủy ban nhân dân, lãnh đạo ngành Giáo dục đào tạo đến tận cơ sở (Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên) với vai trò, nhiệm vụ của Cấp ủy-Ban giám đốc bằng hình thức và nội dung tuyên truyền khá phong phú, huy động được sự tham gia tích cực của toàn xã hội, từ đó đã nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân về vai trò, ý nghĩa và sự cần thiết của việc học tập suốt đời. Cùng với đó tuyên truyền về xây dựng xã hội học tập, thúc đẩy công tác khuyến học, khuyến tài trong Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đi vào chiều sâu và thực chất. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên Trung tâm cũng nâng cao ý thức

trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền vai trò của xây dựng xã hội học tập [H1-1-06-01].

Trung tâm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, thực hiện công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập, học tập suốt đời, thông qua các sinh hoạt ở địa phương như tổ chức lễ tuyên truyền phát động hưởng ứng “Tuần lễ học tập suốt đời” hằng năm. Hình thức tuyên truyền và hỗ trợ chuyên môn cho phòng Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn trong việc thực hiện chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và phổ cập các bậc học chủ yếu bằng trao đổi kinh nghiệm, trao đổi riêng với cán bộ chuyên trách của Phòng Giáo dục và Đào tạo. Các hình thức tuyên truyền đã sử dụng như treo băng rôn khẩu hiệu cho đợt phát động “Tuần lễ học tập suốt đời”, dùng tờ rơi, áp phích phổ biến chiêu sinh các lớp đào tạo, sinh hoạt dưới cờ, bảng tin của Đoàn...[H4-4-01-01].

b) Việc huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục đã được Trung tâm thực hiện:

Ban đại diện cha mẹ học viên, các mạnh thường quân đóng góp. Đơn vị phát động phong trào nuôi heo đất từ học viên để gây quỹ giúp các em có hoàn cảnh khó khăn, hiếu học vươn lên trong học tập [H4-4-01-02].

Hằng năm, căn cứ vào điều kiện thực tế, Trung tâm đã kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học viên, Ban khuyến học Trung tâm xây dựng kế hoạch và huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức, cá nhân thông qua các cuộc họp, thư kêu gọi, ... Đa phần cha mẹ học viên nhận thức ý nghĩa của chương trình nên hưởng ứng tích cực. Các nguồn lực huy động từ các tổ chức cá nhân đều được Trung tâm lên danh sách chi tiết, đầy đủ và công khai trong các cuộc họp của Trung tâm [H4-4-01-03].

Căn cứ vào kết quả huy động, Trung tâm xây dựng kế hoạch sử dụng và sử dụng theo đúng quy định để tăng cường phương tiện thiết bị dạy học, hỗ trợ các hoạt động giáo dục, khen thưởng học viên, hỗ trợ học viên có hoàn cảnh

gia đình khó khăn được đến trường. Hoạt động thu, chi của các nguồn lực này đều được bộ phận phụ trách kế toán của Trung tâm quản lý qua sổ tài sản, tài chính. Sổ quản lý tài sản, tài chính này được thực hiện theo đúng quy định tài chính và hằng năm đều được cơ quan chức năng kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật [H1-1-05-08].

Sổ sách, chứng từ tài chính về huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục được thực hiện đúng quy định, chế độ tài chính [H1-1-05-09].

c) Trung tâm đã tổ chức các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn như:

Trung tâm tổ chức các lớp văn hóa dạy chương trình giáo dục thường xuyên, năm học 2022 – 2023 dạy Chương trình phổ thông 2018 cho học viên khối 10, đồng thời vẫn tiếp tục dạy chương trình cũ cho học viên khối 11 và khối 12 theo hình thức cuốn chiếu. Số liệu 05 năm gần đây có nhiều thay đổi như sau: năm học 2018 – 2019 có 1013 học viên, năm học 2019 – 2020 có 1220 học viên, đã tăng lên so với năm học trước là 207 học viên. Đến năm học 2020 – 2021 có 1266 học viên và năm học 2021 – 2022 có 1162 học viên, hai năm này do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 nên số lượng học viên của Trung tâm đã giảm nhưng không đáng kể. Và sang năm học 2022 – 2023 đã có xu hướng tăng trở lại với tổng số học viên của Trung tâm là 1151 học viên [H1-1-01-05].

Nhiệm vụ chính của Trung tâm là thực hiện đào tạo nghề và giáo dục thường xuyên. Để thực hiện tốt nhiệm vụ, Trung tâm đã thực hiện đổi mới phương pháp dạy học triệt để hơn, sâu rộng hơn đến từng cán bộ quản lý, giáo viên, học viên thông qua công tác bồi dưỡng, dự giờ thăm lớp của giáo viên. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và trong quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học viên, sắp xếp thời khóa biểu... Tổ chức tốt các hoạt động ngoài giờ lên lớp; tham gia các cuộc thi học sinh giỏi cấp Thành phố. Bên cạnh đó, Trung tâm đã

tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh, học viên đầu cấp, nhân dân trong huyện về những lợi ích của việc học nghề theo hình thức vừa học văn hóa, vừa học trung cấp nghề, sau khi tốt nghiệp Trung học phổ thông, học viên có bằng văn hóa bậc Trung học phổ thông và bằng Trung cấp nghề, được các trường chủ trì, liên kết giới thiệu việc làm sau khi ra trường [H1-1-02-03].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện nhiệm vụ chính trị của mình. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Huy động nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và môi trường giáo dục; không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Đa dạng hóa các chương trình giáo dục thường xuyên để đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của nhân dân trên địa bàn.

3. Điểm yếu

Hiệu quả của công tác phối hợp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, hỗ trợ chuyên môn cho các trung tâm học tập cộng đồng có lúc, có nơi còn chưa cao. Các chương trình giáo dục ngắn hạn đáp ứng nhu cầu người học chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, Trung tâm tích cực chủ động lập kế hoạch tham mưu tốt với các cơ quan chức năng để xây dựng, chủ động hơn trong việc tuyên truyền cho người dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập. Xây dựng các chương trình đào tạo ngắn hạn thu hút người học trên địa bàn. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa từ các nhà sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo hình thức đào tạo nguồn nhân lực gắn với yêu cầu sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Tăng cường hơn nữa sự chủ động và phối hợp về chuyên môn với các trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

4.2. Tiêu chí 2: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển trung tâm.

a) Có nhiều hình thức phối hợp với tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh;

b) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn;

c) Thực hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có nhiều hình thức phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh:

Tổ chức từ 2-3 đợt Hội nghị cha mẹ học viên/năm học để thông tin kịp thời về tình hình học tập của con em đang theo học tại Trung tâm, cùng phụ huynh kết nối chặt chẽ giữa Gia đình – Nhà trường – Xã hội. Phối hợp với Đoàn thanh niên thông qua việc tổ chức các hoạt động phong trào, phát động các đợt thi đua học tập, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa,... hướng các em đến lối sống lành mạnh, có lý tưởng. Cùng với Công đoàn làm tốt các công tác bảo vệ quyền lợi, nghĩa vụ của người lao động. Tổ chức Đại hội công chức-viên chức-người lao động. Tổ chức các đợt thao giảng giúp công đoàn viên-giáo viên nâng cao chất lượng dạy học; vận động công đoàn viên tham gia các hoạt động từ thiện, hỗ trợ tương thân tương ái cả trong và ngoài nhà trường, góp phần xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thúc đẩy tiến bộ xã hội. Kết hợp Ban Y tế tổ chức các hình thức tuyên truyền, các cuộc thi tìm hiểu vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống bệnh tật, các loại tai nạn và cách phòng

tránh... nhằm nâng cao chất lượng y tế học đường cho giáo viên và học viên [H1-1-01-05].

b) Trung tâm huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn:

Huy động nguồn lực tự nguyện đúng theo quy định của các tổ chức, cá nhân và sử dụng hiệu quả để làm khung lan can bảo vệ trường; mua 17 Tivi và 08 bộ máy tính để phục vụ việc dạy và học; gắn 62 quạt treo tường các phòng học, làm rèm cửa che nắng giúp giáo viên và học viên dễ chịu hơn trong những ngày nóng bức. Tặng học bổng khích lệ những học viên có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập; tặng xe đạp cho học viên không có phương tiện đến lớp với số tiền 1,9 triệu đồng. Hỗ trợ công an xã Tân Hiệp 02 camera quan sát trị giá 2.860.000 đồng. Nguồn hỗ trợ cũng được sử dụng vào việc khen thưởng học viên có kết quả học tập và rèn luyện Khá - Giỏi hằng năm; khen thưởng học viên đậu đại học, cao đẳng; hỗ trợ học phí cho học viên là cán bộ Đoàn thanh niên. Ngoài ra nguồn lực này còn được dùng để trồng cây xanh lấy bóng mát, xây bồn hoa tạo cảnh quan xanh sạch đẹp; thuê mướn dù bạt che nắng và hệ thống âm thanh phục vụ các buổi Lễ tổ chức sinh hoạt ngoài trời; tặng học bổng Nguyễn Hữu Cảnh cho con cán bộ, giáo viên, nhân viên có thành tích cao trong học tập [H4-4-01-02].

Trung tâm đã huy động được các nguồn lực tự nguyện từ các tổ chức, tập thể và cá nhân như: Hội cha mẹ học viên; quỹ Tài trợ; quỹ Khuyến học; phong trào “Nuôi heo đất” của học viên; đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên; các mạnh thường quân [H4-4-01-03].

Việc quản lý và sử dụng tài sản, tài chính huy động được từ các nguồn hỗ trợ tự nguyện được Trung tâm rất chú trọng. Các nguồn quỹ đều được công bố công khai số lượng thu và các khoản chi. Lập hồ sơ lưu chi tiết đến từng hoạt động và số tiền chi cho hoạt động đó. Báo cáo quỹ Hội cha mẹ học viên

năm học; Báo cáo quỹ Tài trợ năm học; Báo cáo quỹ Khuyến học; ... [H1-1-05-08].

Sổ sách, chứng từ tài chính về cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học viên giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đúng quy định, chế độ tài chính [H1-1-05-09].

c) Trung tâm học hiện tốt các chương trình phối hợp hoạt động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập:

Hàng năm Trung tâm và các tổ chức, đoàn thể và cá nhân có các hình thức báo cáo đánh giá việc thực hiện các chương trình phối hợp hoạt động, huy động các nguồn lực và phát huy các nguồn lực tự nguyện. Mục đích báo cáo công việc đã làm và công khai các khoản thu chi, từ đó các tổ chức đoàn thể, cá nhân tiếp tục phối hợp và hỗ trợ Trung tâm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập: Báo cáo năm học; Báo cáo quỹ Hội cha mẹ học viên năm học; Báo cáo quỹ Tài trợ năm học; Báo cáo quỹ Khuyến học;... [H1-1-01-05].

Phối hợp với Đoàn thanh niên, Trại lý Thanh niên trong việc giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, học viên để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không có bạo lực học đường, tệ nạn xã hội; xây dựng môi trường "dân chủ - kỷ cương – tình thương – trách nhiệm". Tổ chức các đợt sinh hoạt ngoại khóa nhằm giáo dục học viên các kỹ năng sống, hướng nghiệp giáo dục lối sống lành mạnh, nhân ái, nếp sống văn hóa. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế được tham gia học tập và học tập suốt đời [H4-4-02-01].

Phối hợp với Ban Y tế xây dựng kế hoạch công tác y tế học đường hằng năm và tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung công tác y tế trường học; bố trí nhân viên y tế trường học, cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện thực hiện công tác y tế trường học; dự trù kinh phí, thực hiện thanh toán, quyết

toán công tác y tế trường học theo quy định của pháp luật; lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến về công tác y tế trường học trong các giờ giảng, chương trình ngoại khóa của cơ sở giáo dục. Tổ chức tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, Covid 19, bệnh lây truyền qua đường tình dục phòng, chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia, ma túy, các chất gây nghiện và các nội dung khác về y tế học đường. Tổ chức kiểm tra sức khoẻ và khám bệnh định kỳ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học viên toàn Trung tâm [H4-4-02-01].

Huy động được nguồn lực đóng góp từ quỹ Cha mẹ học viên chăm lo hỗ trợ các hoạt động giáo dục như; hỗ trợ quỹ khen thưởng học viên (khen thưởng học viên khá, giỏi, đạt giải các kỳ thi; hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn); hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa cho học viên; hỗ trợ tăng cường, cải tạo cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu dạy và học [H4-4-02-01].

Tính đến 31/12/2022 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn có 43 công đoàn viên, có thể nói đây là nguồn lực quan trọng nhất quyết định đến sự vững mạnh và phát triển mọi mặt của đơn vị. Ban giám đốc Trung tâm đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chỉ đạo công đoàn viên tích cực thi đua dạy tốt, không ngừng nâng cao chất lượng dạy học, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện. Vận động công đoàn viên tham gia đầy đủ và tích cực các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh ” và “Mỗi nhà giáo là một tấm gương sáng về đạo đức, tự học và sáng tạo”; cuộc vận động “Xây dựng nhà trường thân thiện, học sinh tích cực; phong trào trường học “Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”. Trung tâm đã phối hợp cùng công đoàn chăm lo nâng cao đời sống cho cán bộ, giáo viên, nhân viên như: xây dựng quỹ “Mái ấm công đoàn”; tổ chức khám bệnh định kỳ, tặng quà chúc Tết Nguyên đán; hỗ trợ công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà ngày Quốc Tế thiếu nhi, quà Trung thu cho con cán bộ, giáo viên, nhân viên; phối hợp tổ chức các chuyến tham quan du lịch, học tập kinh nghiệm cho công đoàn viên; tổ chức các hoạt động sôi nổi, thiết thực kỷ

niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3,... Động viên công đoàn viên tham gia xây dựng quỹ “Mái ấm công đoàn”, quỹ “Vì người nghèo”, quỹ “Vì biển đảo quê hương, vì tuyến đầu Tổ quốc”. Ban giám đốc Trung tâm còn phối hợp chặt chẽ với Ban chấp hành Công đoàn vận động công đoàn viên tích cực tham gia các hoạt động từ thiện và nhiều hoạt động xã hội khác [H4-4-02-01].

Từ kết quả đạt được, có thể thấy Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã có nhiều hình thức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hỗ trợ tự nguyện từ các tổ chức, đoàn thể và cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; mua sắm thêm phương tiện, thiết bị dạy học; tặng, khen thưởng học viên học giỏi và hỗ trợ học viên có hoàn cảnh khó khăn. Trung tâm cũng đã thực hiện rất tốt các chương trình phối hợp hoạt động với các tổ chức, đoàn thể và cá nhân tổ chức thành công các phong trào; các đợt vận động nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, thuộc mọi lứa tuổi, thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập [H4-4-02-01].

2. Điểm mạnh

Đơn vị đã xây dựng được mối quan hệ tích cực với các tổ chức, cá nhân, đoàn thể để Trung tâm có một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hiệu quả và có chất lượng, tạo sự yên tâm cho người dân khi gửi con em mình theo học. Trung tâm xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện hợp pháp để củng cố và xây dựng cơ sở vật chất đơn vị, khen thưởng học viên giỏi, học viên có hoàn cảnh khó khăn... Tham mưu tốt với chính quyền địa phương về việc tổ chức và thực hiện chương trình phối hợp hoạt động hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người, mọi lứa tuổi, mọi thành phần kinh tế được tham gia học tập, góp phần xây dựng xã hội học tập trên địa bàn.

3. Điểm yếu

Công tác huy động các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, trang thiết bị dạy học; khen thưởng những học viên học giỏi và hỗ trợ những học viên có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023–2024 Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giao dục thường xuyên huyện Hóc Môn chuyển về cơ sở mới tại xã Tân Thới Nhì với nhiều thuận lợi song cũng sẽ gặp không ít khó khăn. Vì vậy Giám đốc Trung tâm chỉ đạo các bộ phận lập kế hoạch tăng cường tham mưu các cấp về việc bổ sung trang thiết bị dạy học hiện đại cho Trung tâm. Huy động các nguồn lực xã hội hóa tối đa cho công tác giáo dục. Phối hợp với các trường đại học có uy tín đến để tư vấn chọn ngành, nghề cho học viên sau tốt nghiệp trung học phổ thông. Liên kết với các trường dạy nghề để mở rộng thêm đối tượng học tập. Vận động các ban ngành, đoàn thể và cá nhân ở địa phương tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt.

4.3. Tiêu chí 3: Thực hiện hiệu quả việc liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp.

a) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo;

b) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ;

c) Liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

1. Mô tả hiện trạng

Trung tâm phối hợp đào tạo với các trường: Trung cấp Kỹ Thuật Nông nghiệp, Trung cấp Hồng Hà, Trung cấp Tôn Đức Thắng, Trung cấp Kinh tế Sài

Gòn nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học viên có thể vừa theo học chương trình văn hóa phổ thông vừa tham gia học nghề [H3-3-04-01].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã phối hợp với các trường trung cấp đào tạo đa dạng các ngành nghề, đáp ứng nhu cầu vừa học văn hoá vừa học nghề của học viên.

3. Điểm yếu

Trung tâm chưa liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, học liệu phục vụ công tác đào tạo;

Trung tâm chưa liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng và chuyển giao công nghệ;

Chưa xây dựng được phong phú các chương trình giáo dục kỹ năng làm việc để đáp ứng nhu cầu người học, chưa mở được các lớp bồi dưỡng nâng bậc nghề nghiệp, chưa mở được các lớp cập nhật kiến thức cho nhân dân và các lớp chuyển giao công nghệ.

Trung tâm chưa xây dựng được các chương trình giáo dục kỹ năng làm việc để đáp ứng yêu cầu người học, chưa mở được các lớp cập nhật kiến thức cho người học hoặc các lớp chuyển giao công nghệ. Trung tâm chưa liên kết với các ban ngành, tổ chức đoàn thể, doanh nghiệp để hỗ trợ tìm việc làm cho học viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo Giám đốc Trung tâm chỉ đạo các bộ phận lập kế hoạch phối hợp, chủ động xây dựng các chương trình giáo dục kỹ năng làm việc để đáp ứng nhu cầu của người học, tăng cường phối hợp với các Trung tâm học tập cộng đồng mở các lớp cập nhật kiến thức cho nhân dân và các lớp chuyển giao công nghệ.

5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Từ khi thành lập, Trung tâm đã chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nhiệm vụ chính trị, xây dựng tốt mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm- Gia đình - Xã hội trong việc chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Chủ động tìm hiểu, khảo sát nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn Huyện để tổ chức các lớp giáo dục thường xuyên đáp ứng được yêu cầu phát triển của địa phương.

Ngoài ra, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã có nhiều giải pháp tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục ở địa phương, tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời. Phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương để xây dựng và phát triển Trung tâm.

Điểm yếu cơ bản:

Việc liên kết với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp để xây dựng chương trình, tài liệu, huy động người theo học các chương trình đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ tìm việc làm cho học viên tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên chưa thực hiện.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2/3

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/3

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trung tâm đã xây dựng kế hoạch chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ và cử Phó Giám đốc chuyên môn thực hiện kiểm tra, đánh giá tiến độ cũng như hiệu quả thực hiện, xem đây là một trong các tiêu chí để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên theo quý, học kỳ và cuối năm. Bên cạnh đó, Trung tâm cũng chủ động xây dựng các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn như: Ứng dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ thực hành, bồi dưỡng

văn hóa...đáp ứng sự đa dạng về nhu cầu người học. Để định hướng cho các em về nghề nghiệp trong tương lai Trung tâm đã liên kết với các trường trung cấp mở các lớp nghề theo chương trình của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Ngoài ra, Ban Giám đốc đã chỉ đạo và khuyến khích học viên toàn Trung tâm tham gia nhiều công tác xã hội như: Xuân tình nguyện và Hoa phượng đỏ hàng năm của Huyện đoàn để chăm sóc, quét dọn, thắp nhang tại Nhà bia ghi danh liệt sĩ Thị trấn Hóc Môn, Nghĩa trang liệt sĩ huyện Hóc Môn, thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Xay (xã Tân Hiệp), gia đình chính sách liệt sĩ Lê Văn Đẹp (xã Tân Xuân). Ngoài ra còn thực hiện việc giáo dục cho các em tình yêu quê hương đất nước và lòng tự hào dân tộc thông qua các hoạt động ngoại khóa tổ chức cho học viên tham quan tìm hiểu về Tượng đài chiến thắng La Ngà, thăm hỏi Mẹ Việt Nam anh hùng, tích cực đi phát quà từ thiện do Công đoàn Trung tâm phát động...Từ những nỗ lực không ngừng của tập thể sư phạm Trung tâm, kết quả giáo dục trong 05 năm trở lại đây cho thấy: tỷ lệ học viên có học lực khá, giỏi và đạt hạnh kiểm từ khá trở lên đã tăng theo hàng năm; tỷ lệ học viên xếp loại yếu kém về học lực và hạnh kiểm, tỷ lệ học viên bỏ học đã giảm rõ rệt, điều đó đã tạo được sự tin tưởng của phụ huynh khi gửi con em mình theo học tại đây.

5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên để lấy văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;

b) Thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học, kế hoạch giảng dạy và học tập theo quy định;

c) Hằng tháng, rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

1. Mô tả hiện trạng

a) Hằng năm, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn chi tiết cho từng năm học, học kỳ, tháng, tuần [H1-1-02-03].

b) Trung tâm kịp thời thực hiện các báo cáo đánh giá việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, khóa học [H1-1-01-05]. Trung tâm có Sổ kế hoạch giảng dạy theo quy định [H1-1-04-03]. Trung Tâm phối hợp đào tạo với các trường: Trung Cấp Kỹ Thuật Nông Nghiệp, Trung Cấp Hồng Hà, Trung Cấp Tôn Đức Thắng, Trung Cấp Kinh Tế Sài Gòn nhằm tạo điều kiện, cơ hội cho học viên tham gia học nghề [H3-3-04-01].

c) Hằng tháng, Trung tâm thực hiện Sổ nghị quyết Chi bộ để rà soát đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch giảng dạy học tập năm học, học kỳ, tháng. Việc kiểm tra rà soát này được xem như một tiêu chí để đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ cuối học kỳ [H1-1-03-01]. Trung tâm kịp thời thực hiện các báo cáo đánh giá công tác rà soát việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cụ thể, chi tiết theo từng năm học, học kỳ, tháng, tuần phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Các kế hoạch được tổ chức thực hiện theo đúng thời gian năm học, khóa học; kế hoạch giảng dạy và học tập thực hiện đúng theo quy định. Công tác rà soát, đánh giá các kế hoạch được Trung tâm thực hiện theo quy định, có báo cáo, nhận xét, đánh giá đầy đủ theo từng năm học. Tỷ lệ đậu tốt nghiệp cao từ 98% trở lên các năm học 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên trẻ mới ra trường còn ít kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Thực hiện nghiệm túc hợp chủ nhiệm vào sáng thứ hai hàng tuần để mỗi giáo viên nắm vững nhiệm vụ. Cử giáo viên trẻ mới ra trường dự giờ thăm lớp hàng tháng để học hỏi giáo viên nhiều kinh nghiệm. Thực hiện thi giáo viên chủ

nhiệm giỏi hàng năm để giáo viên giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Thực hiện tốt công tác thi đua lớp nề nếp giữa các lớp để mỗi giáo viên tích cực học hỏi, nhiệt tình tham gia từ đó nâng cao chất lượng quản lý và thực hiện nhiệm tốt vụ chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

Tiêu chí 2: Xây dựng và thực hiện các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn

a) Chủ động xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn thuộc nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, đáp ứng nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ được thực hiện theo thời gian linh hoạt và các phương thức tổ chức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học;

c) Thực hiện các chương trình đã được phê duyệt; định kỳ rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình để điều chỉnh phù hợp.

1. Mô tả hiện trạng

Trung tâm có thực hiện khảo sát và tổng hợp nhu cầu học tập hằng năm cho học viên nhằm chủ động hơn trong xây dựng nội dung, chương trình bồi dưỡng ngắn hạn [H1-1-01-05].

Trung tâm có nội dung đánh giá việc thực hiện các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức thông qua báo cáo năm học hàng năm [H1-1-01-03].

2. Điểm mạnh

Trung tâm đã thực hiện phiếu khảo sát và nhu cầu học tập người học hằng năm để có những phương hướng, cập nhật chương trình nội dung giảng dạy cho phù hợp. Dưới sự chỉ đạo của Ban Giám Đốc, tập thể Giáo viên, Nhân viên làm việc trách nhiệm cao nên việc khảo sát đã được triển khai đầy đủ.

3. Điểm yếu

- Trung tâm chưa thực hiện liên kết với các cơ sở để đào tạo các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

- Trung tâm chưa có được sự đánh giá của các tổ chức, cá nhân (phiếu hỏi ý kiến, thư góp ý...) về các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ được thực hiện theo thời gian linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trung tâm lập kế hoạch và phải phân công nhân sự có chuyên môn thực hiện công tác cập nhật, điều chỉnh xây dựng đa dạng các chương trình đào tạo ngắn hạn.

- Trung tâm tăng cường công tác liên kết đào tạo với các trường trung cấp, cơ quan xí nghiệp để chiêu sinh các lớp nghề ngắn hạn mang lại nhiều cơ hội cho người học trong việc tiếp cận kiến thức mới, ngành nghề mới bắt kịp xu hướng, nhu cầu phát triển gắn với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Trung tâm lập kế hoạch thực hiện các khảo sát, đánh giá từ các tổ chức, cá nhân để hoàn thiện chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học.

5. Tự đánh giá: Chưa đạt.

5.3. Tiêu chí 3: Tổ chức có hiệu quả các hoạt động hỗ trợ giáo dục

a) Dành thời gian cho học viên tham gia các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể thao phù hợp;

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên với các hình thức đa dạng và phù hợp;

c) Đăng ký và được cơ quan có thẩm quyền phân công chăm sóc di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng; chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm đã dành nhiều thời gian để tổ chức cho học viên tham gia tích cực các phong trào và hoạt động do Huyện đoàn Hóc Môn và Đoàn Trung tâm tổ chức. Học viên tại Trung tâm, ngoài việc học văn hóa buổi sáng, buổi chiều các em còn tham gia các hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao. Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các em được khám phá bản thân mình nhiều hơn, rèn luyện sức khỏe, nâng cao khả năng tư duy,.. [H5-5-03-01].

Trung tâm đã xây dựng đa dạng các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ cho học viên và được các em hưởng ứng và tham gia rất tích cực: Tổ chức tập huấn cho cán bộ Đoàn đầu năm; làm lồng đèn trung thu tặng các em nghèo, khó khăn; tổ chức hội thi thiết kế thiệp tặng thầy cô nhân Ngày Nhà Giáo Việt Nam 20/11, văn nghệ tri ân thầy cô; tổ chức trang trí mai đào, hội chợ ẩm thực, thời trang tái chế, văn nghệ Mừng Đảng Mừng Xuân; tổ chức tháng hành động vì thanh niên; tổ chức ngày hội “Khi tôi 18”, chia tay khối 12,... Ngoài ra, Trung tâm cũng thường xuyên khuyến khích, hỗ trợ dụng cụ các em tham gia tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khỏe với 2 môn chính là đá cầu và cầu lông [H5-5-03-02].

b) Trung tâm luôn theo sát hướng dẫn của Phòng Chính trị Tư tưởng – Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, kế hoạch của Huyện đoàn Hóc Môn để tổ chức tốt công tác giáo dục truyền thống dân tộc, tình yêu quê hương đất nước, kỹ năng sống cho học viên dưới các hình thức: Kể chuyện về Bác hồ vào giờ sinh hoạt dưới cờ hàng tuần; tuyên truyền và hỏi đáp về các ngày lễ lớn; tổ chức các chuyên đề về an toàn giao thông, bạo lực học đường, tác hại của ma túy; tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, ngày hội việc làm; tổ chức tìm hiểu các hình thức nghệ thuật dân gian,... Qua tất cả các hoạt động đó, các em được hiểu rõ hơn về truyền thống hào hùng của dân tộc ta, càng yêu quê hương, đất nước, rèn luyện thêm kỹ năng sống, kỹ năng giải quyết vấn đề,.. [H5-5-03-01].

c) Trung tâm luôn theo sát các kế hoạch Xuân tình nguyện và Hoa phượng đỏ hàng năm của Huyện đoàn, thực hiện đúng phân công của Huyện đoàn và có đề ra Kế hoạch riêng của Đoàn Trung tâm về việc chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương [H5-5-03-03].

Đoàn Trung tâm thường xuyên tổ chức chăm sóc, quét dọn, thấp nhang tại Nhà bia ghi danh liệt sĩ Thị trấn Hóc Môn, Nghĩa trang liệt sĩ huyện Hóc Môn vào các ngày Thành lập quân đội nhân dân Việt Nam, ngày Thương binh liệt sĩ; tổ chức thăm và tặng quà cho bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Xay (xã Tân Hiệp) trong hoạt động Xuân tình nguyện, thăm và tặng quà cho gia đình chính sách liệt sĩ Lê Văn Đẹp (xã Tân Xuân) nhân ngày 27/7 trong hoạt động hè, Hoa phượng đỏ. Ngoài ra còn thực hiện việc giáo dục cho các em tình yêu quê hương đất nước và lòng tự hào dân tộc anh hùng thông qua các hoạt động ngoại khóa tổ cho học viên tham quan tìm hiểu về Tượng đài chiến thắng La Ngà [H5-5-03-01].

Trong quá trình thực hiện các hoạt động, Đoàn Trung tâm cũng đã vinh dự nhận được Giấy khen của Huyện đoàn Hóc Môn về việc tham gia tích cực và hoàn thành tốt các hoạt động trong chiến dịch Hoa Phượng đỏ năm 2020, Giấy khen của Thành đoàn về thành tích xuất sắc trong hoạt động hè và các chương trình chiến dịch tình nguyện hè năm 2022 [H5-5-03-04].

2. Điểm mạnh

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong Trung tâm được các học viên và giáo viên quan tâm, hưởng ứng nhiệt tình; các hoạt động này diễn ra sôi nổi và đã tạo ra môi trường năng động, cuốn hút đáp ứng tốt yêu cầu giáo dục toàn diện cho học viên.

Công tác xã hội đã được các em học viên tham gia rất tích cực như: đi thăm hỏi tặng quà ở mái ấm Hoa Sen, Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình chính sách qua đó đã giáo dục cho các em về truyền thống: "Uống nước nhớ nguồn" ngàn đời của dân tộc.

Các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục lòng yêu quê hương đất nước khá đa dạng, phong phú. Chất lượng của hầu hết các hoạt động tương đối tốt.

3. Điểm yếu

Kinh phí còn hạn chế nên việc tham gia và tổ chức các hoạt động còn nhiều khó khăn. Nhiều em cán bộ đoàn không có phương tiện di chuyển, gia đình khó khăn, phải đi làm thêm, nhà xa,... khó tham gia tích cực các hoạt động do Trung tâm và Huyện đoàn phát động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 – 2024, Đoàn Trung tâm nỗ lực hơn trong việc huy động và tập trung nguồn lực cũng như nhân lực cho các hoạt động của Trung tâm ngày càng phong phú, đa dạng, sinh động, hấp dẫn.

5. Tự đánh giá: Đạt.

5.4. Tiêu chí 4: Đảm bảo các yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bằng của hệ thống giáo dục quốc dân.

a) Đảm bảo các yêu cầu về cơ sở vật chất, thiết bị và cán bộ quản lý phù hợp với yêu cầu của từng ngành liên kết đào tạo;

b) Quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý học viên để đảm bảo chất lượng đào tạo;

c) Thực hiện trách nhiệm theo hợp đồng liên kết đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về việc liên kết đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm có tất cả 30 phòng học, phòng bộ môn; 02 phòng vi tính với 90 máy có nối mạng internet; 03 phòng thí nghiệm [H1-1-01-02].

Các phòng học được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết để phục vụ công tác giảng dạy văn hóa cũng như liên kết đào tạo nghề [H5-5-4-01].

Đội ngũ cán bộ quản lý của trung tâm đủ lực lượng và đủ tầm để thực hiện công tác đào tạo với đơn vị liên kết [H2-2-01-01].

Trung tâm có hợp đồng ký kết và bản ghi nhớ với các cơ sở liên kết đào tạo [H3-3-04-01].

b) Báo cáo hàng năm của Trung tâm có nội dung đánh giá việc quản lý giáo viên thỉnh giảng, quản lý học viên để đảm bảo chất lượng đào tạo [H1-1-01-02].

Lực lượng giáo viên thỉnh giảng có đầy đủ hồ sơ, bằng cấp theo quy định, có nghiệp vụ sư phạm vững vàng, tâm huyết [H1-1-04-07].

Giáo viên giảng dạy theo hợp đồng thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách: Sổ ghi đầu [H1-1-04-05], sổ gọi tên ghi điểm [H1-1-04-04].

c) Trung tâm tổ chức báo cáo, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm với cơ quan có thẩm quyền về liên kết đào tạo thông qua báo cáo năm học [H1-1-01-02].

2. Điểm mạnh

Trung tâm có đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện dạy học thiết yếu cho tất cả các phòng học, phòng bộ môn, đáp ứng được các yêu cầu về liên kết đào tạo. Cán bộ quản lý có đầy đủ năng lực, uy tín và phù hợp với yêu cầu từng ngành liên kết đào tạo. Trung tâm có lực lượng giáo viên nhiệt huyết, có đủ bằng cấp theo quy định, đáp ứng được việc giảng dạy. Trung tâm thực hiện đúng, đủ các hợp đồng liên kết đào tạo, với các đối tác và báo cáo đầy đủ với cấp trên.

3. Điểm yếu

Chưa có được sự đánh giá của các đơn vị, cá nhân về việc thực hiện liên kết đào tạo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Trung tâm lập kế hoạch thực hiện các khảo sát, đánh giá từ các đơn vị, cá nhân về việc thực hiện liên kết đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt.

5.5. Tiêu chí 5: Kết quả giáo dục và hiệu quả giáo dục.

a) Kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học viên theo học chương trình xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và chương trình trung học phổ thông đáp ứng mục tiêu giáo dục;

b) Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Học viên hoàn thành các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ góp phần đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

a) Trung tâm phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, theo dõi thống kê, báo cáo kết quả học tập và rèn luyện hạnh kiểm của đối tượng theo học này. Đồng thời, Trung tâm cũng hỗ trợ, tư vấn cho cán bộ chuyên trách của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về chuyên môn cũng như hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn [H1-1-01-05].

Kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm đạt trở lên cho học viên tại Trung tâm theo học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông luôn đạt tỷ lệ rất cao (> 90%) được thể hiện trên: Sổ gọi tên ghi điểm [H1-1-04-04]. Học bạ [H5-5-05-01].

b) Học viên học các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ có khả năng vận dụng

kiến kiến thức vào thực tiễn được thể hiện qua các báo cáo năm học mỗi năm [H1-1-01-02].

c) Học viên tại Trung tâm, sau khi tốt nghiệp đã tự tin tham gia lao động sản xuất hoặc tiếp tục theo học ở các cấp cao hơn, góp phần phát triển kinh tế xã hội cho địa phương [H5-1-01-02].

Trung tâm thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập khi học viên tham gia học Tin học, tiếng Anh, học nghề của học viên ở mỗi học kỳ. Vì thế, tỷ lệ học viên đạt chứng chỉ tương đối cao ($> 80\%$). Kết quả học tập của từng học viên theo từng cấp học được lưu tại bộ phận giáo vụ [H5-5-05-02].

2. Điểm mạnh

Học viên theo học tại Trung tâm sau tốt nghiệp trung học phổ thông đã đầu vào các trường cao đẳng, đại học có uy tín với tỷ lệ cao, đúng ngành nghề các em mơ ước khi còn học ở lớp 10. Lớp Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản đạt hiệu quả cao cho thấy chương trình phù hợp với yêu cầu người học.

3. Điểm yếu

Thiếu thông tin phản hồi của người học, các tổ chức xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp sử dụng lao động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Xây dựng kế hoạch điều tra, khảo sát ý kiến phản hồi của người học, tổ chức xã hội, đoàn thể, các doanh nghiệp sử dụng lao động để có phương hướng nâng cao chất lượng đào tạo.

5 Tự đánh giá: Đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn đã thực hiện tốt việc giảng dạy cho đối tượng học chương trình giáo dục

thường xuyên lấy bằng trong hệ thống giáo dục quốc dân và liên kết đào tạo, bồi dưỡng nghề ngắn hạn...cập nhật kiến thức kỹ năng, chuyển giao công nghệ đáp ứng nhu cầu người học.

Trung tâm đặc biệt chú trọng đến các hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, hoạt động trải nghiệm để đem lại hiệu quả cho công tác giáo dục toàn diện các học viên.

Điểm yếu cơ bản:

- Trung tâm chưa thực hiện liên kết đào tạo, bồi dưỡng nghề ngắn hạn với các cơ sở, đơn vị giáo dục khác; chưa có được sự đánh giá của các tổ chức, cá nhân (phiếu hỏi ý kiến, thư góp ý...) về các chương trình giáo dục đáp ứng yêu cầu người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyển giao công nghệ một cách linh hoạt và các phương thức tổ chức dạy học đa dạng, tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 4/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/5

III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng và tỉ lệ % các chỉ số đạt: 63/72, tỉ lệ: 87,5%
- Số lượng và tỉ lệ % các chỉ số không đạt: 09/72, tỉ lệ: 12,5%
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí đạt: 21/24, tỉ lệ: 87,5%
- Số lượng và tỉ lệ % các tiêu chí không đạt: 03/24, tỉ lệ: 12,5%
- Cấp độ đánh giá mà Trung tâm đạt được: Cấp độ 2.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Huỳnh Huy Vũ

Phụ lục III

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

(Kèm theo Công văn số 8987/BGDĐT- KTK ĐCL GD, ngày 28/12/2012 của Bộ GDĐT)

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TIÊU CHUẨN 1

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
1	H1-1-01-01	Văn bản chiến lược phát triển được phê duyệt	Số 111/CL – GDNN-GD TX	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
2	H1-1-01-02	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá về nguồn lực, nhân lực, tài chính và cơ sở vật chất/ Báo cáo tổng kết năm học/ Báo cáo tài chính.	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
3	H1-1-01-03	Văn kiện đại hội Đảng bộ	Quan sát tháng 7/2023.	- Đảng bộ huyện Hóc	

		Huyện Học Môn lần thứ XII nhiệm kỳ 2020 – 2025.		Môn	
4	H1-1-01-04	Phiếu khảo sát/ Tổng hợp kết quả điều tra nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn.	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện	
5	H1-1-01-05	Chiến lược phát triển niêm yết tại phòng Hội đồng sư phạm Trung tâm	Quan sát tháng 7/2023.	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
6	H1-1-01-06	Chiến lược phát triển đăng tải trên website của Trung tâm	Quan sát tháng 7/2023.	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
7	H1-1-02-01	Kế hoạch tổ chức, điều tra nhu cầu học tập của người	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.	

		dân trên địa bàn.			
8	H1-1-02-02	Hồ sơ phổ cập – công tác xây dựng xã hội học tập năm học 2019-2020 và 2020-2021.	-Số 05/BC-GDNN-GDTX, ngày 02/01/2020. -Số 136/KH-GĐĐT-GDNN-GDTX, ngày 17/11/2020. -Số 52/QĐ-GDNN-GDTX, ngày 11/11/2020. -Số 102/KH-GDNN-GDTX, ngày 09/10/2020. -Số 104/KH-GDNN-GDTX, ngày 10/10/2020. -Số 92/KH-GDNN-GDTX, ngày 20/9/2019.	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
9	H1-1-02-03	Kế hoạch năm học từ 2017 đến 2022.	- Số 57/KH-GDTX, ngày 07/9/2017. - Số 67/KH-GDTX, ngày 20/9/2018. - Số 79/KH-GDNN-GDTX, ngày 17/8/2019.	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	

				- Số 80/KH-GDNN-GDTEX, ngày 08/9/2020. - Số 95/KH-GDNN-GDTEX, ngày 02/10/2021.		
10	H1-1-03-01	Sổ nghị quyết của trung tâm/ Chi bộ	Từ năm 2018 đến năm 2022		- Chi bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
11	H1-1-03-02	Biên bản họp các đơn vị trực thuộc trung tâm	Từ năm 2018 đến năm 2022		- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
12	H1-1-03-03	Kế hoạch kiểm tra nội bộ	- Số 60A/KH-TTGDTEX, ngày 15/9/2018. - Số 81/KH-GDNN-GDTEX, ngày 06/9/2019. - Số 81/KH-GDNN-GDTEX, ngày 06/9/2020. - Số 86/KH-GDNN-GDTEX, ngày		- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	

			06/9/2021. - Số 89/KH-GDNN-GDTX, ngày 01/9/2022.		
13	H1-1-03-04	Văn bản ghi kết quả kiểm tra nội bộ Bảng thống kê kết quả xếp loại sau kiểm tra	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
14	H1-1-03-05	Danh mục hệ thống hồ sơ, sổ sách của trung tâm	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
15	H1-1-03-06	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc lưu trữ hồ sơ, văn bản	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
16	H1-1-04-01	Hồ sơ tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ/Kế hoạch tuyển dụng viên chức	- Số 22/KH-GDNN-GDTX ngày 15/3/2019. - Số 46/KH-GDNN-GDTX ngày	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện	

			8/6/2020. - Số 130/KH-GDNN-GDTX ngày 27/12/2021. - Số 86/KH-GDNN-GDTX ngày 19/8/2022	Học Môn.	
17	H1-1-04-02	Danh sách cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung tâm	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	
18	H1-1-04-03	Sổ kế hoạch giảng dạy	Từ năm 2018 đến năm 2022 - Năm học 2020-2021: Số 80/KH-GDNN-GDTX ngày 08/9/2020	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Học Môn.	
19	H1-1-04-04	Sổ gọi tên và ghi điểm	Từ năm 2018 đến năm 2022		
20	H1-1-04-05	Sổ ghi đầu bài	Từ năm 2018 đến năm 2022		
21	H1-1-04-06	Sổ đăng bộ	Từ năm 2018 đến năm 2022		

22	H1-1-04-07	Danh sách/Hợp đồng giáo viên thỉnh giảng tại trung tâm	Hợp đồng năm học 2017-2018: Số 49-5/HĐ-GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-8/H -GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-9/HĐ-GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-11/HĐ-GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-13/HĐ-GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-18/HĐ-GDTX ngày 16/8/2018 Số 49-20/HĐ-GDTX ngày 16/9/2018 Số 49-6/HĐ-GDTX ngày 17/8/2018 Số 49-14/HĐ-GDTX ngày 26/9/2018 Số 49-15/HĐ-GDTX ngày	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
----	------------	--	---	--	--

			</	

			ngày 6/9/2019 Số 59-7/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-8/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-9/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-10/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-11/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-12/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 59-13/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 6/9/2019 Số 01/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 2/1/2019 Số 02/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 2/1/2019		
--	--	--	--	--	--

			Số 35A/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/6/2019		
			Số 35B/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/6/2019		
			- Hợp đồng năm học 2019- 2020:		
			Số 29-1/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-2/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-3/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-4/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-5/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-6/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
			Số 29-7/ HĐLĐ –2DNN-GDTX		

			ngày 7/9/2020 Số 29-8/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 29-9/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 29-10/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 29-11/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 29-12/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 02-1/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 02-2/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 02-3/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020 Số 02-4/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020		
--	--	--	---	--	--

			Số 02-5/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 7/9/2020	
			- Hợp đồng năm học 2020-2021:	
			Số 53-1/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-2/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-3/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-4/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-5/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-6/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-7/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021	
			Số 53-8/ HĐLĐ –GDNN-GDTX	

			ngày 9/9/2021 Số 53-9/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021 Số 53-10/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 9/9/2021 Số 07-1/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/1/2021 Số 07-2/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/1/2021 Số 07-3/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/1/2021 Số 07-4/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/1/2021 Số 07-5/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 1/1/2021 - Hợp đồng năm học 2021-2022: Số 51-1/HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022		
--	--	--	---	--	--

			Số 51-2/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022 Số 51-3/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022 Số 51-4/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022 Số 51-5/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022 Số 51-6/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 11/8/2022 Số 02-1/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 3/1/2022 Số 02-2/ HĐLĐ –GDNN-GDTX ngày 3/1/2022 Số 71/HĐKV- HĐLĐ –GDNN- GTX ngày 28/10/2022		
23	H1-1-05-01	Các văn bản hiện hành về quản lý tài chính, tài sản có liên quan	- Số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017; - Số 2089/VBHN-BLĐTBXH	Văn phòng Chính phủ, Bộ LĐTBXH, Bộ Tài chính	

			ngày 26/ 06/2020; - Số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017; - Số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017; - Số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021; - Số 04/2015/NĐCP ngày 09/1/2015; - Số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017		
24	H1-1-05-02	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc quản lý tài chính, tài sản	Số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn - Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	
25	H1-1-05-03	Quy chế chi tiêu nội bộ	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	

					huyện Học Môn	
26	H1-1-05-04	Dự toán kinh phí hằng năm của trung tâm		Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	
27	H1-1-05-05	Báo cáo thu, chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản hằng năm		Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	
28	H1-1-05-06	Biên bản kiểm kê tài sản hằng năm		Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	
29	H1-1-05-07	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ hằng năm		Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	

30	H1-1-05-08	Sổ quản lý tài sản, tài chính	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
31	H1-1-05-09	Hồ sơ chứng từ thu, chi	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
32	H1-1-05-10	Biên bản hội nghị cán bộ, viên chức có nội dung công khai tài chính	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
33	H1-1-05-11	Biên bản của thanh tra nhân dân có nội dung kiểm tra công khai tài chính	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
34	H1-1-05-12	Báo cáo kiểm toán hoặc kết luận thanh tra về tài chính của cấp có thẩm	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	

	quyền			học Môn	
35	H1-1-06-01	Thực hiện báo cáo hoạt động chi bộ cuối năm của Trung tâm	-Số 43 BC/CB ngày 05 tháng 12 năm 2016 - Số 28 BC/CB ngày 31 tháng 12 năm 2018 - Số 51 BC/CB ngày 28 tháng 11 năm 2019 - Số 43 BC/CB ngày 28 tháng 12 năm 2020 - Số 36 BC/CB ngày 25 tháng 12 năm 2021 - Số 30 BC/CB ngày 30 tháng 11 năm 2022	- Chi bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường huyện Học Môn	
36	H1-1-06-02	Các hình thức khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền về thực hiện	- Số 1695 QĐ-GDĐT-VP ngày 10 tháng 08 năm 2017 - Số 444 QĐ/ UBND ngày 17	- Sở Giáo dục – Đào tạo. - Ủy ban nhân dân Tp.	

	tốt các phong trào thi đua của trung tâm	tháng 08 năm 2017 - Số 3167 QĐ/ UBND ngày 07 tháng 09 năm 2018 - Số 3750 QĐ/ UBND ngày 30 tháng 08 năm 2019 - Số 09 QĐ/GDNN-GDTX ngày 22 tháng 01 năm 2019 - Số 3723 QĐ/ UBND ngày 17 tháng 08 năm 2020 - Số 223 QĐ/ UBND ngày 26 tháng 01 năm 2021 - Số 48 QĐ/GDNN-GDTX ngày 25 tháng 05 năm 2021	HCM - Ủy ban nhân dân huyện Học Môn - Ủy ban nhân dân huyện Học Môn - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Ủy ban nhân dân huyện Học Môn - Ủy ban nhân dân huyện Học Môn - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục	
--	--	--	---	--

			- Số 50 QĐ/GDNN-GDTX ngày 04 tháng 09 năm 2021 - Số 25 QĐ/GDNN-GDTX ngày 25 tháng 05 năm 2022 - Số 11 QĐ/GDNN-GDTX ngày 08 tháng 02 năm 2022 - Số 43 QĐ/GDNN-GDTX ngày 29 tháng 08 năm 2022	nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
37	H1-1-06-03	Sổ thi đua	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
38	H1-1-06-04	Trung tâm thực hiện Sổ lưu công văn đi	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
39	H1-1-07-01	Các phương án của trung tâm về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ,	- Số: 37/KH-GDNN-GDTX ngày 18/05/2020 - Số: 61/KH-GDNN-GDTX ngày 20/05/2021.	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	

		phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội	- Số 46/KH-GDNN-GDTX ngày 09/05/2022 - Số 65/KH-GDTX ngày 19/09/2018 - Số 28/KH-GDNN-GDTX ngày 01/03/2021. - Số 23/KH-GDNN-GDTX ngày 26/03/2020 - Số 87/KH-GDDT ngày 20/05/2021 - Số 49/KH-GDNN-GDTX ngày 10/06/2019 - Số 77 /KH-GDNN-GDTX ngày 06/09/2019 - Số 53/QĐ-GDNN-GDTX ngày 10/09/2018 - Số 61/QĐ-GDNN-GDTX ngày 06/09/2019 - Số 33/QĐ-GDNN-GDTX ngày	- Phòng Giáo dục-Đào tạo Huyện Học Môn - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên - Trung tâm Giáo dục	
--	--	---	---	--	--

			06/09/2020 - Số 51/QĐ-GDNN-GDTX ngày 06/09/2021 - Số 75/QĐ-GDNN-GDTX ngày 28/10/2022 - Số :56/QĐ-GDNN-GDTX ngày 06/09/2019	nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
40	H1-1-07-02	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá về các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai.	- Số 52/BC-GDNN-GDTX ngày 16/06/2020	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
41	H1-1-07-03	Các báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc đảm bảo an toàn cho học viên và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên của trung	- Số: 89 /BC-GDNN-GDTX ngày 20/09/2019 - Số 91/BC-GDNN-GDTX ngày 24/09/2020 - Số 107/BC-GDNN-GDTX ngày	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	

	tâm	11/11/2021.			
42	H1-1-07-04	Vấn bản phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án bảo đảm an ninh của trung tâm	- Số 17/KH-GDNN-GDTEX ngày 05/01/2022	- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	
43	H1-1-07-05	Các báo cáo của trung tâm có nội dung khẳng định không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực	Từ năm 2018 đến năm 2022	- Công Đoàn cơ sở Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên	

Phụ lục III

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**TIÊU CHUẨN 2**

TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
1	H2-2-01-01	Hồ sơ cán bộ công chức – viên chức của Ban Giám đốc	Số 02/2008/QĐ/BNV ngày 06/10/2008	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
2	H2-2-01-02	Các loại văn bản - chứng chỉ của Ban Giám đốc	Số hiệu: A127537 Ngày 11/12/2015	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn.	
3	H2-2-01-03	Hồ sơ xếp loại chuẩn giám đốc, phó giám đốc	Theo thông tư số	Trung tâm Giáo	

		trung tâm		42/2010/TT- BGDDT ngày 22/5/2018	dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên học Môn.	
4	H2-2-01-04	Phiếu đánh giá, xếp loại công chức, viên chức hàng năm của giám đốc, phó giám đốc trung tâm		Ngày 20/5/2018	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên học Môn.	
5	H2-2-01-05	Các hình thức khen thưởng của cơ quan có thẩm quyền đối với Ban Giám đốc		Số 43/QĐ-GDNN – GDTX ngày 4/9/2020	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên học Môn.	
6	H2-2-01-06	Danh sách cán bộ quản lý cấp phòng (tổ) của trung tâm		Số 46/QĐ-GDNN – GDTX	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	

			ngày 30/8/2022	– Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn.	
7	H2-2-02-01	Bảng phân công giảng dạy	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn.	
8	H2-2-02-02	Hồ sơ cán bộ, viên chức của giáo viên	Quyết định số 02/2008/QĐ – BNV ngày 6/10/2008	Bộ Nội vụ	
9	H2-2-02-03	Danh sách giáo viên tham gia bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng hè, bồi dưỡng chuyên đề và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm 2018 đến năm 2022	Tổ Giáo dục thường xuyên	
10	H2-2-02-04	Sáng kiến kinh nghiệm	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp	

					– Giáo dục thường xuyên học Môn.	
11	H2-2-02-05	Sổ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (danh sách học module, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên)	Từ năm 2018 đến năm 2022	Tổ Giáo dục thường xuyên		
12	H2-2-02-06	Sổ dự giờ	Từ năm 2018 đến năm 2022	Giáo viên		
13	H2-2-02-07	Danh sách giáo viên đăng ký dạy bằng giáo án có ứng dụng công nghệ thông tin	Từ năm 2018 đến năm 2022	Tổ Giáo dục thường xuyên		
14	H2-2-02-08	Bảng tổng hợp các tiết dạy ứng dụng công nghệ thông tin trong các đợt hội giảng các cấp	Từ năm 2018 đến năm 2022	Tổ Giáo dục thường xuyên		
15	H2-2-03-01	Hồ sơ công chức – viên chức của nhân viên	Từ năm 2018 đến năm 2022	Nhân viên		
16	H2-2-03-02	Văn bản chứng chỉ của nhân viên	Tháng 4/2023	Nhân viên		
17	H2-2-04-01	Nội quy học viên	Ngày 22/4/2018	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục		

				thường xuyên huyện Học Môn.	
18	H2-2-04-02	Chương trình ngoại khóa	Tháng 12/2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn.	
19	H2-2-04-03	Hồ sơ miễn giảm học phí cho học viên	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn.	
20	H2-2-04-04	Hình ảnh minh chứng	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên	

				huyện Môn.	Học	
21	H2-2-04-05	Kết quả đánh giá xếp loại hằng năm về hạnh kiểm của học viên các lớp	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Môn.	Biên bản xét duyệt hàng năm	
22	H2-2-04-06	Danh sách học viên đủ điều kiện tốt nghiệp	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Môn.		
23	H2-2-04-07	Số chủ nhiệm	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc		

				Môn.	
24	H2-2-04-08	Danh sách đề nghị khen thưởng hoặc kỷ luật học viên trong mỗi học kỳ và cuối mỗi năm học	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hóc Môn.	Biên bản xét duyệt hàng năm
25	H2-2-05-01	Báo cáo của trung tâm có nội dung đánh giá việc đảm bảo các điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên để thực hiện nhiệm vụ	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hóc Môn.	
26	H2-2-05-02	Danh sách cán bộ, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Hóc Môn.	

Phụ lục III

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG
TIÊU CHUẨN 3

STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
1	H3-3-01-01	Sơ đồ tổng thể hoặc từng khu của trung tâm	28/01/2020	Phòng quản lý đô thị Huyện Hóc Môn	
2	H3-3-01-02	Nội quy thư viện	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
3	H3-3-01-03	Danh mục sách báo, tài liệu tham khảo	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
4	H3-3-02-01	Hợp đồng, hóa đơn thanh toán tiền dịch vụ internet	Từ năm 2018 đến năm 2022	Viettel TP HCM – Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	

5	H3-3-02-02	Số thiết bị giáo dục	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
6	H3-3-03-01	Danh mục thiết bị y tế của trung tâm	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
7	H3-3-03-02	Danh mục các loại thuốc và sổ cấp phát thuốc	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
8	H3-3-03-03	Chứng nhận có nguồn nước sạch của ngành y tế	Từ năm 2018 đến năm 2022	Công ty cổ phần cấp nước Trung An	
9	H3-3-04-01	Bảng thống kê các hợp đồng phối hợp đào tạo tại trung tâm	15/08/2023	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	

Phụ lục III

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

TIÊU CHUẨN 4

STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
1	H4-4-01-01	Hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về lợi ích của việc học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập.	02/10/2018; 05/10/201; 12/10/2020; 16/10/2021; 15/04/2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
2	H4-4-01-02	Các báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá việc huy động nguồn lực tự nguyện của tổ chức, cá nhân: 1. Báo cáo hoạt động nuôi heo đất 2. Báo cáo hội Cha mẹ học viên	Heo đất: 31/12/2018, 2019, 2020, 2021, 2022 CMHV: 30/9/20218, 2019, 2020, 2021, 2022 Khuyến học: 31/12/2018, 2019, 2020, 2021, 2022	Kế toán	

		3. Báo cáo hoạt động khuyến học			
3	H4-4-01-03	Danh sách các tổ chức, cá nhân ủng hộ nguồn lực cho Trung tâm: 1. Danh sách nuôi heo đất 2. Danh sách hội Cha mẹ học viên 3. Danh sách hoạt động khuyến học	Heo đất: 22/5/2018; Đến 06/05/2022. Hội Cha mẹ học viên: 30/8/2017; 05/02/2018; 01/10/2018; 02/02/2019; 06/07/2020; 29/03/2021; 12/04/2022. Khuyến học: 30/8/2017; 05/02/2018; 01/10/2018; 02/02/2019; 06/07/2020; 29/03/2021; 12/04/2022.	Kế toán	

4	H4-4-02-01	Văn bản về việc phối hợp hoạt động giữa Trung tâm với các tổ chức đoàn thể: 1. Phối hợp giữa Trung tâm với Đoàn thanh niên 2. Phối hợp giữa Trung tâm với Y tế 3. Phối hợp giữa Trung tâm với Phụ huynh 4. Phối hợp giữa Trung tâm với Công Đoàn	Đoàn thanh niên: 10/09/2018; 19/08/2019; 17/07/2020; 23/03/2021; 16/05/2022. Y tế: 20/9/2018; 12/8/2019; 11/2/2020; 22/11/2021; 16/5/2022. Phụ huynh: 15/9/2018; 8/4/2019; 15/9/2020; 11/10/2021; 4/3/2022. Công đoàn: 02/KH-CĐCS/2019; 02/KH-CĐCS/2020; 03/KH-CĐCS/2021.	Đoàn thanh niên, Y tế, Công đoàn, Hội Cha mẹ học viên	
---	------------	---	---	--	--

Phụ lục III

DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**TIÊU CHUẨN 5****(Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục)**

STT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm phỏng vấn, quan sát	Nơi ban hành hoặc người thực hiện	Ghi chú
1	H5-5-03-01	Báo cáo công tác Đoàn và Phong trào thanh niên khu vực trường học.	Số 01-BC/ĐTN ngày 01 tháng 6 năm 2019 Số 01-BC/ĐTN ngày 27 tháng 6 năm 2020 Số 02-BC/ĐTN ngày 20 tháng 5 năm 2021 Số 01-BC/ĐTN ngày 14 tháng 7 năm 2022	Đoàn thanh niên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
2	H5-5-03-02	Các kế hoạch hoạt động ngoại khóa, hoạt động thể dục thể thao: 1. Kế hoạch tổ chức Hội thi	Số 30-KH/ĐTN ngày 08 tháng 9 năm 2018 Số 05a-KH/ĐTN ngày 22 tháng 8 năm 2019	Đoàn thanh niên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường	

		làm lồng đèn trung thu. 2. Kế hoạch tổ chức kể chuyện về Bác Hồ vào giờ SHDC. 3. Kế hoạch thăm hỏi và tặng quà thiếu nhi nhân ngày 1/6. 4. Kế hoạch tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. 5. Kế hoạch tổ chức lễ sơ kết và hội xuân. 6. Kế hoạch tổ chức Lễ tổng kết Tri ân và trưởng thành.	Số 12-KH/ĐTN ngày 07 tháng 9 năm 2020 Số 32-KH/ĐTN ngày 26 tháng 9 năm 2018 Số 05-KH/ĐTN ngày 07 tháng 9 năm 2019 Số 14-KH/ĐTN ngày 14 tháng 9 năm 2020 Số 07-KH/ĐTN ngày 23 tháng 5 năm 2020 Số 01a-KH/ĐTN ngày 20 tháng 5 năm 2022 Số 35-KH/ĐTN ngày 22 tháng 10 năm 2018 Số 07-KH/ĐTN ngày 26 tháng 10 năm 2019 Số 15-KH/ĐTN ngày 26 tháng 10 năm 2020 Số 08-KH/ĐTN ngày 01 tháng	xuyên huyện Học Môn	
--	--	---	---	---------------------	--

			11 năm 2021 Số 01-KH/ĐTN ngày 15 tháng 01 năm 2019 Số 03-KH/ĐTN ngày 03 tháng 01 năm 2020 Số 03-KH/ĐTN ngày 20 tháng 01 năm 2021 Số 09a-KH/ĐTN ngày 01 tháng 7 năm 2020 Số 01-KH/ĐTN ngày 16 tháng 5 năm 2022		
3	H5-5-03-03	Các kế hoạch Xuân tỉnh nguyên và hoạt động hè, Hoa Phượng đỏ do Huyện đoàn ban hành có nội dung phân công chăm sóc di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ, gia đình có công với nước, mẹ Việt Nam anh hùng:	Số 222-KH/ĐTN ngày 16 tháng 12 năm 2019 Số 289-KH/ĐTN ngày 11 tháng 01 năm 2020 Số 389-KH/ĐTN ngày 28 tháng 12 năm 2020 Số 90-KH/ĐTN ngày 25 tháng 5 năm 2018	Đoàn thanh niên Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	

		1. Kế hoạch tổ chức Xuân tỉnh nguyên 2. Kế hoạch tổ chức chiến dịch tỉnh nguyên Hoa Phượng đỏ.	Số 175-KH/ĐTN ngày 20 tháng 5 năm 2019 Số 261-KH/ĐTN ngày 08 tháng 7 năm 2020 Số 354-KH/ĐTN ngày 24 tháng 5 năm 2021 Số 412-KH/ĐTN ngày 03 tháng 6 năm 2022		
4	H5-5-03-04	Khen thưởng của Huyện đoàn và Thành đoàn	Số 251-QĐ/ĐTN ngày 09 tháng 9 năm 2022 Số 17-QĐKT/TĐTN-VP ngày 24 tháng 11 năm 2022	Huyện Đoàn huyện Học Môn và Thành Đoàn TP. Hồ Chí Minh	
5	H5-5-04-01	Danh mục các thiết bị của trung tâm: Bảng kê danh mục thiết bị trong phòng thiết bị	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Học Môn	Phòng thiết bị
6	H5-5-04-02	Các báo cáo của Trung tâm có nội dung đánh giá việc	Từ năm 2018 đến năm 2022	Chi bộ Trung tâm Giáo dục nghề	

		đảm bảo yêu cầu khi liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học để thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên lấy văn bản: Báo cáo chính trị Đại hội Chi bộ Trung tâm lần thứ III nhiệm kì 2020-2025		ngành – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
7	H5-5-05-01	Danh sách học viên kí nhận học bạ	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	
8	H5-5-05-02	1. Danh sách học viên hoàn thành chương trình PTTH 2. Danh sách học viên hoàn thành chương trình đạt chứng chỉ UDCN thông tin	Từ năm 2018 đến năm 2022	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện Hóc Môn	

		3. Danh sách học viên hoàn thành chương trình Trung cấp nghề		
--	--	--	--	--